

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC KHOA ĐỊA LÝ

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
1	DIA011- Cơ sở dữ liệu Gis	Lê Chí Lâm	GT	Nhập môn các hệ cơ sở dữ liệu. T. 1 / C. J. Date; Hồ Thuận, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Xuân Huy dịch.- Hà Nội : Thống kê, 1986.- 210 tr. ; 20 cm.	005.74 DA-C c.2	HCMUT-CS2-Nội văn	5	C	0000028799
2	DIA011- Cơ sở dữ liệu Gis	Lê Chí Lâm	GT	Nhập môn các hệ cơ sở dữ liệu. T.2 / C. J. Date ; Hồ Thuận, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Xuân Huy dịch.- Hà Nội : Thống kê, 1986.- 367 tr. ; 20 cm.	005.74 NH123M T.2-1986	1	1	C	VVa69333
3	DIA011- Cơ sở dữ liệu Gis	Lê Chí Lâm	TK	Principles of Database and Knowledge Systems (Second Edition) / D. Ullman.- Computer Science Press, Toms I, II, 1978.				C	
4	DIA011- Cơ sở dữ liệu Gis	Lê Chí Lâm	TK	Introduction to SQL / Rick F.van der Lans. - Workingham, England : Addison - Wesley, 1993. - xix, 471 p. ; 24 cm.	005.7565 L294R	IUL-TD-Reference	1 (1988), 1 (1993)	C	021015508
5	DIA011- Cơ sở dữ liệu Gis	Lê Chí Lâm	TK	Building a Geodatabase / Andrew MacDonald.- ESRI Press, 2001.				C	

6	DIA094.1 - ỨNG DỤNG GIS & VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG/ ĐÔ THỊ	Lê Thanh Hòa	GT	Application of Remote Sensing and GIS Technique for Urban Environmental Management and Sustainable Development of Delhi, India / Rahman A // Applied remote sensing for urban planning, governance and sustainability / Maik Netzband, William Louis Stefanov, Charles L Redman. - Berlin ; London : Springer, 2007. - Tr.165-198.	910.285 A652 2007	1	1	C	131000082868
7	DIA094.1 - ỨNG DỤNG GIS & VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG/ ĐÔ THỊ	Lê Thanh Hòa	GT	Multi-resolution, object-oriented fuzzy analysis of remote sensing data for GIS-ready information / Benz, U. C., Hofmann, P., Willhauck, G., et al // ISPRS Journal of Photogrammetry & Remote Sensing. - 2004. - N. 58, 239-258.				C(Bài trích Tc)	
8	DIA094.1 - ỨNG DỤNG GIS & VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG/ ĐÔ THỊ	Lê Thanh Hòa	GT	Ứng dụng công nghệ viễn thám trong nghiên cứu, giám sát tài nguyên môi trường : Giáo trình / Trịnh Lê Hùng chủ biên; Vũ Danh Tuyên. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2016. - 214 tr. ; 24 cm.	621.3678 TR-H	Phòng Lưu hành,	5	C	00054967
9	DIA094.1 - ỨNG DỤNG GIS & VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG/ ĐÔ THỊ	Lê Thanh Hòa	TK	What is GIS. Environmental Systems Research Institute Website.- ESRI, 2008. Retrieved August 15 fro http://www.gis.com/whatisgis/index.html				C	
10	DIA094.1 - ỨNG DỤNG GIS & VIỄN THÁM TRONG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG/ ĐÔ THỊ	Lê Thanh Hòa	TK	GIS Solutions for Environmental Management.- 380 New York Street Redlands, California, 2014. www.esri.com/international				C	

11	DIA029- HỆ THỐNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG	Lê Chí Lâm	GT	Environmental Informatics: Methodology and Applications of Environmental Information Processing, Springer Netherlands / L. M. Hilty, B. Page, F. J. Radermacher, W.-F. Riekert (auth.), Nicholas M. Avouris, Bernd Page (eds.).- 1995.				C	
12	DIA029- HỆ THỐNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG	Lê Chí Lâm	GT	Hệ thống thông tin môi trường / Bùi Tá Long.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2006.- 334 tr. ; 27 cm.	025.063637 H250T 2006 c.3	1,2,3,4,5	10	C	VLa2485
13	DIA029- HỆ THỐNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG	Lê Chí Lâm	GT	Phân tích hệ thống môi trường = Environmental systems analysis / Chế Đình Lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 301 tr. ; 24 cm.	363.7	Tầng 2, KTX	3	C	100087012
14	DIA029- HỆ THỐNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG	Lê Chí Lâm	TK	Environmental information systems / Oliver Gunther. - Germany : Springer, 1998. - 244 p. ; 24 cm.	025.063637 E61 1998	1	1	C	EU116
15	DIA029- HỆ THỐNG THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG	Lê Chí Lâm	TK	Environmental Modelling with Gis and remote sensing / Andrew Skidmore.- Taylor&Francis, 2002.- 268p.	AV658, 738 c.2	HCMIER- CS1- Phòng tham khảo tổng hợp	2	C	AV738
16	DIA042 - LẬP TRÌNH CƠ BẢN	Lê Chí Lâm	GT	Microsoft Visual Basic 6.0 & lập trình cơ sở dữ liệu / Nguyễn Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thị Kim Trang, Hoàng Đức Hải.- Hà Nội : Giáo dục, 2000.- 1073 tr. ; 24 cm.	005.133 N5764	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100002445
17	DIA042 - LẬP TRÌNH CƠ BẢN	Lê Chí Lâm	TK	The C programming language / Brian W. Kernighan, Dennis M. Ritchie. - New Jersey : Prentice Hall, 1988. - 272 p. ; 23 cm.	005.133 K399B	IUL-TD- High-Use	1	C	021019955

18	DIA042 - LẬP TRÌNH CƠ BẢN	Lê Chí Lâm	TK	ArcPy and ArcGIS: Automating ArcGIS for Desktop and ArcGIS Online with Python / Silas Toms, Dara O'Beirne.- Packt Publishing, 2017 .					C	
19	DIA042 - LẬP TRÌNH CƠ BẢN	Lê Chí Lâm	TK	Python Scripting for ArcGIS Pro / Paul A. Zandbergen.- Esri Press, 2020.					C	
20	DIA042 - LẬP TRÌNH CƠ BẢN	Lê Chí Lâm	TK	An introduction to database systems / C.J. Date.- Boston, Mass. ; London : Pearson/Addison-Wesley, 2004.- xxvii, 983, 22 p. : ill., port. ; 24 cm.	005.74 D2329C 2004	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1		C	100045855
21	DIA043 - LẬP TRÌNH GIS 1	Lê Chí Lâm	GT	Introduction to GIS programming and fundamentals with Python and ArcGIS® / Chaowei Phil, Yu, Manzhu.- CRC Press, 2017.					C	
22	DIA043 - LẬP TRÌNH GIS 1	Lê Chí Lâm	TK	Python For ArcGIS / Laura Tateosian.- Springer International Publishing, 2015. https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-319-18398-5					C(ebook)	
23	DIA043 - LẬP TRÌNH GIS 1	Lê Chí Lâm	TK	Developing GIS solutions with MapObjects and Visual Basic / Bruce A. Ralston. - Albany, N.Y. : Onword press, 2002. - xii, 315 p. : ill., maps ; 24 cm. + 1 CD-ROM.	910.285 D489 2002	2	1		C	AV15780
24	DIA043 - LẬP TRÌNH GIS 1	Lê Chí Lâm	TK	ArcGIS Desktop Developer Guide / ESRI ebook.- CopyRight, 2004.					CR	
25	DIA044 - LẬP TRÌNH GIS 2	Lê Chí Lâm	GT	Developing GIS solutions with MapObjects and Visual Basic / Bruce A. Ralston. - Albany, N.Y. : Onword press, 2002. - xii, 315 p. : ill., maps ; 24 cm. + 1 CD-ROM.	910.285 D489 2002	2	1		C	AV15780
26	DIA044 - LẬP TRÌNH GIS 2	Lê Chí Lâm	TK	MapInfo MapX Developer Guide v 5.0 / MapInfo Corporation.- 2003.					C	
27	DIA044 - LẬP TRÌNH GIS 2	Lê Chí Lâm	TK	Programming Microsoft Visual Basic 6.0 / Francesco Balena.- Microsoft Press, 1999.					CR	

28	DIA054 - PHÂN TÍCH GIS	Lê Chí Lâm	GT	Bài giảng: power point (photocopy)				C	
29	DIA054 - PHÂN TÍCH GIS	Lê Chí Lâm	TK	GIS căn bản / Trần Trọng Đức.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.- 200 tr. ; 24 cm.	910.285 T7721D 2010	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	4	C	910001504
30	DIA054 - PHÂN TÍCH GIS	Lê Chí Lâm	TK	Spatial Management of Risks (Geographical Information Systems) / Gerard Brugnot.- Wiley-ISTE,2008.				C	
31	DIA054 - PHÂN TÍCH GIS	Lê Chí Lâm	TK	The Esri guide to GIS analysis : geographic patterns and relationships. \$nVol.1, / Andy Mitchell.- Redlands, California : Esri Press, 2020.- xi, 299 p. : maps ; 24 cm.	910.285 E77 Vol.1- 2020 Vol.1	1	1	C	131000077762
32	DIA054 - PHÂN TÍCH GIS	Lê Chí Lâm	TK	Quantitative geography : perspectives on spatial data analysis / A. Stewart Fotheringham, Chris Brunson, Martin Charlton.- London : SAGE, 2000.- xii, 270 p. : ill., maps ; 24 cm.	910.285 Q1 2000	1	1	C	131000082842
33	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Trắc địa đại cương / Nguyễn Tân Lộc.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011.- 209 tr. ; 27 cm.	526.1 N5764L 2011 c.2	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100064199
34	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Geographic information science & systems / Paul A. Longley, Michael F. Goodchild, David J. Maguire, David W. Rhind.- Hoboken, New Jersey : John Wiley & Sons, 2015.- xvi, 477 p. ; 28 cm.	910.285 G345 2015	2	1	C	AL3224
35	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Máy định vị GPS trong đo đạc bản đồ / Trịnh Nguyễn Hùng Vĩ.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006.- 147 tr. ; 24 cm.	526.6 T8332V 2006 c.3	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	7	C	100026172

36	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	TK	Viễn thám / Lê Văn Trung.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005.- 405 tr. ; 24 cm.	621.3678 L4331T 2005 c.2	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	4	C	100027832
37	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	TK	Thực tập định vị vệ tinh (GPS) / Nguyễn Ngọc Lâu, Dương Tuấn Việt.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.- 142 tr. ; 24 cm.-	621.384191 N5764L 2010 c.3	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100049366
38	DIA061 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG GIS	Lê Chí Lâm	GT	Research Methods in Geography: A Critical Introduction Critical Introductions to Geograp / Basil Gomez, John Paul Jones III.- 2010.				C	
39	DIA061 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG GIS	Lê Chí Lâm	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm.- Hà Nội : Thế giới, 2008.- 189 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P 2008 c.4	1,2,3	4	C	VVa48086
40	DIA061 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG GIS	Lê Chí Lâm	TK	Practical Research Methods / Catherine Dawson. How to books, UK, 2002.				C	
41	DIA061 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG GIS	Lê Chí Lâm	TK	Research methodology : a step - by - step guide for beginners / Ranjit Kumar.- L. : Sage Pub.- 276 p. ; 25 cm.	507 R432 1999	1	1	C	1AV7208
42	DIA075 - THỂ HIỆN DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Bản đồ học chuyên đề / Lê Huỳnh, Lê Ngọc Nam chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 240 tr. ; 24 cm	526.0221	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	9	C	3152342003
43	DIA075 - THỂ HIỆN DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Bản đồ học chuyên đề / Trần Tấn Lộc, Lê Tiến Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 209 tr. ; 21 cm.	526 T7721L 2004	Kho sách Tầng 3, KTX	5	C	100027591
44	DIA075 - THỂ HIỆN DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	TK	Bản đồ học / K.A. Xalisep; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch ; Nguyễn Thơ Các hiệu đính. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 412 tr. ; 21 cm.	526 B105Đ 2006	1,2,3,4	6	C□	1VVa23409

45	DIA075 - THỂ HIỆN DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	TK	Bản đồ chuyên đề / Lâm Quang Dốc. - [Tp. Hồ Chí Minh] : Đại học sư phạm, 2003. - 387 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm.	526.711	Kho 8	2	CR	VV 2684/2016
46	DIA075 - THỂ HIỆN DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	TK	Bản đồ học đại cương / Lâm Quang Dốc ... [và những người khác].- Hà Nội : Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.- 255 tr. ; 24 cm.	526 B212D 2010	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100047659
47	DIA078 - THỐNG KÊ ỨNG DỤNG	Lê Chí Lâm	GT	Using ArcGIS geostatistical analyst / Kevin Johnston, Jay M. Ver Hoef, konstantin Krivoruchko, Neil Lucas.- Redlands : Environmental Systems Research Institute, 2001.- vi, 300 p. ; 18 cm.	910.285 U854 2001	1	1	C	131000085668
48	DIA078 - THỐNG KÊ ỨNG DỤNG	Lê Chí Lâm	GT	Peter A. Rogerson. 2001.Statistical methods for geography : a student guide / Peter Rogerson.- Los Angeles : SAGE, 2020.- xvii, 405 p. ; 24 cm.	910.72 S797 2020	1	1	C	131000082838
49	DIA078 - THỐNG KÊ ỨNG DỤNG	Lê Chí Lâm	TK	Bài giảng Powerpoint				C	
50	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Trắc địa đại cương / Nguyễn Tân Lộc.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011.- 209 tr. ; 27 cm.	526.1 N5764L 2011 c.2	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100064199
51	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Geographic information science & systems / Paul A. Longley, Michael F. Goodchild, David J. Maguire, David W. Rhind.- Hoboken, New Jersey : John Wiley & Sons, 2015.- xvi, 477 p. ; 28 cm.	910.285 G345 2015	2	1	C	AL3224
52	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	GT	Máy định vị GPS trong đo đạc bản đồ / Trịnh Nguyễn Hùng Vĩ.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006.- 147 tr. ; 24 cm.	526.6 T8332V 2006 c.3	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	7	C	100026172

53	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	TK	Viễn thám / Lê Văn Trung.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005.- 405 tr. ; 24 cm.	621.3678 L4331T 2005 c.2	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	4	C	100027832
54	DIA080 - THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ	Lê Chí Lâm	TK	Thực tập định vị vệ tinh (GPS) / Nguyễn Ngọc Lâu, Dương Tuấn Việt.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.- 142 tr. ; 24 cm.	621.384191 N5764L 2010 c.3	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100049366
55	THỰC TẬP THỰC TẾ CHUYÊN	Lê Chí Lâm	TK	Tài liệu học tập phụ thuộc vào từng chuyên ngành cụ thể của Khoa đang đào tạo như : tư liệu ảnh vệ tinh Landsat, Bản đồ địa hình, máy định vị GPS, ống nhòm, la bàn.				C	
56	THỰC TẬP THỰC TẾ CHUYÊN	Lê Chí Lâm	TK	Các tài liệu liên quan đến các từng môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành.				C	
57	THỰC TẬP THỰC TẾ CHUYÊN	Lê Chí Lâm	TK	Tài liệu liên quan đến các tuyến, điểm thực tập theo từng chương trình thực tập cụ thể.				C	
58	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	Lê Chí Lâm	TK	Sơ đồ tổ chức của cơ quan				C	
59	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	Lê Chí Lâm	TK	Nội quy phòng, cơ quan				C	
60	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	Lê Chí Lâm	TK	Các tài liệu khác do cơ quan cung cấp và tự tìm kiếm				C	
61	DIA123 - THỰC HÀNH GIS NÂNG CAO	Lê Chí Lâm	GT	Mastering ArcGIS / Maribeth Price.- Boston : McGraw-Hill, 2010.- xiv, 602 p. : ill. (some col.), maps ; 28 cm. + 1 CD-ROM (4 3/4 in.)	910.285 P9451M 2010	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100070481
62	DIA123 - THỰC HÀNH GIS NÂNG CAO	Lê Chí Lâm	TK	Ứng dụng GIS trong quản lý tài nguyên rừng và môi trường / PGS.TS Bảo Huy.- Tổng Hợp TPHCM, 2009.				C	

63	DIA123 - THỰC HÀNH GIS NÂNG CAO	Lê Chí Lâm	TK	The Esri guide to GIS analysis : geographic patterns and relationships. Vol.1, / Andy Mitchell. - Redlands, California : Esri Press, 2020. - xi, 299 p. : maps ; 24 cm.	910.285 E77 Vol.1-2020	1	1	C	
64	DIA123 - THỰC HÀNH GIS NÂNG CAO	Lê Chí Lâm	TK	ESRI, Using ArcGIS geostatistical analyst / Kevin Johnston, Jay M. Ver Hoef, konstantin Krivoruchko, Neil Lucas.- Redlands : Environmental Systems Research Institute, 2001.-vi, 300 p. ; 18 cm.	910.285 U854 2001	1	1	C	
65	DIA097 - VIỄN THÁM NÂNG CAO	Lê Thanh Hòa	GT	Viễn thám / Lê Văn Trung.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005.- 405 tr. ; 24 cm.	621.3678 L4331T 2005 c.2	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	4	C	
66	DIA097 - VIỄN THÁM NÂNG CAO	Lê Thanh Hòa	TK	Introductory to Remote Sensing. 3rd Ed / Cambell, James B.- Taylor & Francis. London, (2002). (photocopy)				C	
67	DIA097 - VIỄN THÁM NÂNG CAO	Lê Thanh Hòa	TK	Remote Sensing of the Environment: An Earth Resource Perspective 2nd Ed / John R. Jensen.- Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall, 2007.- 592 pages.				C	
68	DIA097 - VIỄN THÁM NÂNG CAO	Lê Thanh Hòa	TK	Remote sensing and image interpretation / Thomas M. Lillesand, Ralph W. Kiefer, Jonathan W. Chipman. - [Weinheim] : John Wiley & Sons, c2004. - xiv, 763 p. : ill. ; 24 cm.	621.3678 L7292T 2004	Kho Sách (Tầng 3)	1	C	
69	DIA100.1 - XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN GIS	Lê Thanh Hòa	GT	A GIS system for tourism management : IEEE/ACS International Conference on Computer Systems and Applications, 05/2009 / Balqies Sadoun.- 2009.				C	

70	DIA100.1 - XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN GIS	Lê Thanh Hòa	GT	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin quản lý.- Đại học Bách Khoa, 2010.					C	
71	DIA100.1 - XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN GIS	Lê Thanh Hòa	GT	Project Management,7th Ed / H. Kerzner.- New York: John Wiley & Sons, Inc, 2001.					C	
72	DIA100.1 - XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN GIS	Lê Thanh Hòa	TK	What is GIS. Environmental Systems Research Institute Website / ESRI.- 2008. Retrieved August 15, 2008 fro http://www.gis.com/whatisgis/index.html					C	
73	DIA100.1 - XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN GIS	Lê Thanh Hòa	TK	GIS Solutions for Environmental Management. 380 New York Street Redlands, California / ESRI.- 2014. www.esri.com/international					C	
74	DIA0102 - XỬ LÝ VÀ GIẢI ĐOÁN ẢNH	Lê Thanh Hòa	GT	Viễn thám / Lê Văn Trung.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005.- 405 tr. ; 24 cm.	621.3678 L4331T 2005 c.2	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	4		C	
75	DIA0102 - XỬ LÝ VÀ GIẢI ĐOÁN ẢNH	Lê Thanh Hòa	GT	Thực hành viễn thám / Lê Văn Trung chủ biên, Lâm Đạo Nguyên, Phạm Bách Việt.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006.- 247 tr. ; 27 cm.	621.3678 L4331T 2006 c.2	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	6		C	
76	DIA0102 - XỬ LÝ VÀ GIẢI ĐOÁN ẢNH	Lê Thanh Hòa	TK	Jensen, John R. Introductory digital image processing : a remote sensing perspective / John R. Jensen, University of South Carolina.. 2nd Ed. Prentice Hall. USA. (1996)	006.42 I-61 2016		1	1	C	
77	DIA0102 - XỬ LÝ VÀ GIẢI ĐOÁN ẢNH	Lê Thanh Hòa	TK	Remote sensing and image interpretation / Thomas M. Lillesand, Ralph W. Kiefer, Jonathan W. Chipman.- Hoboken, N.J. : John wiley & Sons, Inc., 2015.- xii, 720 p. : color illustrations ; 23 cm.	621.3678 R389 2015		2	1	C	

78	DIA120 - Kinh tế vĩ mô – vi mô	Hoàng Minh Trí và Nguyễn Văn Cường	GT	Kinh tế học vĩ mô / Bộ giáo dục và đào tạo.- Giáo dục, 2017.				C	
79	DIA120 - Kinh tế vĩ mô – vi mô	Hoàng Minh Trí và Nguyễn Văn Cường	GT	Kinh tế vĩ mô / Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư, Phan Nữ Thanh Thủy.- Hà Nội : Thống kê, 2010. - 220 tr. ; 24 cm.	339 T7721T 2010	Tầng 2	3	C	
80	DIA120 - Kinh tế vĩ mô – vi mô	Hoàng Minh Trí và Nguyễn Văn Cường	GT	Kinh tế Vi mô / Bộ giáo dục và đào tạo.- Giáo dục, 2007.				C	
81	DIA120 - Kinh tế vĩ mô – vi mô	Hoàng Minh Trí và Nguyễn Văn Cường	GT	Kinh tế vĩ mô : Phân nhập môn / Dương Tấn Diệp. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 529 tr. ; 21 cm.	339 D928D 2007	Tầng 2	5	C	TV ĐHBK
82	DIA120 - Kinh tế vĩ mô – vi mô	Hoàng Minh Trí và Nguyễn Văn Cường	GT	Kinh tế học Vi mô / Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Vũ Việt Hằng. - Hà Nội : Thống kê, 2009. - 268 tr. ; 21 cm.	338.5 K312T 2009	1,2,3,4	4	C	
83	DIA060 - Phương pháp nghiên cứu trong Địa lí Kinh tế-Xã hội	Nguyễn Thị Phụng Châu và Hoàng Trọng Tuấn	GT	Phương pháp luận nghiên cứu : Cẩm nang hướng dẫn từng bước dành cho người bắt đầu / Trung Nguyên.- Lao động Xã hội, 2005.	001.03 T871N	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	9	C	TV ĐHMở có 3 bản đọc tại chỗ
84	DIA060 - Phương pháp nghiên cứu trong Địa lí Kinh tế-Xã hội	Nguyễn Thị Phụng Châu và Hoàng Trọng Tuấn	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm.- Hà Nội : Thế giới, 2008.- 189 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P 2008 c.4	1,2,3	4	C	
85	DIA060 - Phương pháp nghiên cứu trong Địa lí Kinh tế-Xã hội	Nguyễn Thị Phụng Châu và Hoàng Trọng Tuấn	TK	Research Design: Qualitative, quantitative and mixed methods approaches, SAGE publications / John W. Creswell.- 2018. Link tài liệu (chưa xin bản quyền): (Bổ sung theo tài liệu của thư viện, 1/2022) https://www.ucg.ac.me/skladiste/blog_609332/objava_105202/fajlovi/Creswell.pdf	300.721 C923J 2018	Kho Sách (Tầng 2) TVTT	1	C	

86	DIA060 - Phương pháp nghiên cứu trong Địa lí Kinh tế-Xã hội	Nguyễn Thị Phương Châu và Hoàng Trọng Tuấn	TK	Research methodology. Methods and techniques. Second revised edition / C.R. Kothari.- New Age. India, New Deli, 2014. Link tài liệu (chưa xin bản quyền): (Bổ sung theo tài liệu của thư viện, 1/2022) https://www.cusb.ac.in/images/cusb-files/2020/el/cbs/MCCOM2003C04%20(Business%20Research%20Methods)Research_Methodology_C_R_Kothari.pdf	003.3 K8486C	IUL-TD-High-Use	4	C	
87	DIA060 - Phương pháp nghiên cứu trong Địa lí Kinh tế-Xã hội	Nguyễn Thị Phương Châu và Hoàng Trọng Tuấn	TK	Link tài từ Trường Đại học Nông Lâm TPHCM: (Bổ sung theo tài liệu của thư viện, 1/2022) https://www2.hcmuaf.edu.vn/data/quocctuan/Research%20Methodology%20-%20Methods%20and%20Techniques%202004.pdf				C	
88	DIA057.1 - Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Giáo trình kinh tế phát triển nông thôn / Vũ Đình Thắng, Hoàng Văn Định.- Hà Nội : Thống kê, 2002.- 291 tr. ; 20 cm.	338.109597 GI-108T 2002	1	1	C	
89	DIA057.1 - Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Giáo trình phân tích chính sách nông nghiệp, nông thôn / Ngô Đức Cát, Vũ Đình Thắng chủ biên. - Hà Nội : Thống kê : Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2001. - 268tr. : sơ đồ, biểu đồ ; 20cm	338.109597	Kho 7	2	CR	
90	DIA057.1 - Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	“Chuyên đôi nông nghiệp Việt Nam: Tăng giá trị, giảm đầu vào” . Báo cáo phát triển Việt Nam 2016 / Nhóm Ngân hàng Thế giới.- Hà Nội : Hồng Đức, 2016.				C	

91	DIA057.1 - Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	OECD (2015) “Chính sách nông nghiệp Việt Nam 2015”. Báo cáo rà soát nông nghiệp và lương thực của OECD. NXB. PECD. Paris, http://dx.doi.org/10.1787/9789264235151-en				C	
92	DIA057.1 - Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn : sách tham khảo / Chu Hữu Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 223 tr. ; 19 cm.	338.109597 C430Đ 2001	1,2,3	3	C	
93	DIA057.1 - Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Phương Châu	ng Web/C	Các website có từ khóa: “phát triển nông thôn” , “nông nghiệp Việt Nam”, “mô hình phát triển nông nghiệp”, “PRA”, “chính sách Việt Nam về phát triển nông nghiệp”, “nông thôn mới” .v.v... Các tạp chí có liên quan khác.				C	
94	DIA057.1 - Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nguyễn Thị Phương Châu	ng Web/C	Website của Bộ / Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				C	
95	DIA038 - Kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân	GT	Giáo trình kinh tế Việt Nam / Nguyễn Văn Thường, Trần Khánh Hưng đồng chủ biên ... [và những người khác].- Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2010.- 399 tr. ; 24 cm.	330.9597 G108TR 2010	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	4	C	
96	DIA038 - Kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân	TK	Kinh tế Việt Nam thăng trầm và đột phá / Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng.- Hà Nội : Chính trị, 2009.- 554 tr. ; 22 cm.	330.9597 P534C 2009	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	
97	DIA038 - Kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân	TK	Tư duy kinh tế Việt Nam 1975 - 1989 : nhật ký thời bao cấp / Đặng Phong.- Hà Nội : Tri Thức, 2013.- 474 tr. : Minh họa ; 24 cm.	338.9597 T550D 2013	2	1	C	
98	DIA038 - Kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân	TK	Cú sốc thời gian và kinh tế Việt Nam / Trần Văn Thọ.- Hà Nội : Tri Thức, 2016.- 243 tr. ; 24 cm.	330.9597 C500S 2016 c.2	1,2,3,4	5	C	

99	DIA038 - Kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân	TK	Tổng Cục Thống kê Việt Nam: https://www.gso.gov.vn/				C	
100	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị / Nguyễn Thế Bá chủ biên.- Hà Nội : Xây dựng, 2019.- 258 tr. ; 27 cm.	307.116 QU600H 2019	1,2,3,4	4	C	
101	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Mô hình Đô thị - Urban Pattern : Simon Eisner, Arthur Gallion, Stanley Eisner. Van Nostrand Reinhold . NewYork 1993 / Đỗ Phú Hưng và Nguyễn Thế Cường (dịch). - TP.Hồ Chí Minh : Đại học Kiến trúc, 2003.				CR	
102	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Thiết kế đô thị : Có minh họa / Kim Quảng Quân; Đặng Thái Hoàng dịch.- Hà Nội : Xây dựng, 2000.- 152 tr. : Minh họa ; 27 cm.	711 KI-Q c.3	HCMUT-CS1-Nội văn	6	C	3179992006
103	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Quy hoạch đô thị / Phạm Kim Giao; Hàn Tất Ngạn; Đỗ Đức Viêm.- Hà Nội : Xây dựng, 1991.- 170 tr. ; 27 cm.	711 PH-G c.2	HCMUT-CS2-Nội văn	8	C	37063
104	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Urban planning problems / Gordon E Cherry edited.- London : Leonard Hill, 1974.- 259 p. ; 24 cm.	307.76 U72 1974	2	1	C	AV17070
105	DIA005- Chính sách phát triển vùng	Phan Thanh Định	GT	Tái định dạng địa kinh tế : Báo cáo phát triển thế giới 2009 / Ngân hàng thế giới.- Hà Nội : Văn hóa Thông tin.- xxx, 562 tr. ; 28 cm.	330.9	Kho 8	1	CR	VV 402/2009
106	DIA005- Chính sách phát triển vùng	Phan Thanh Định	GT	Lợi thế cạnh tranh quốc gia / Michael E. Porte; Nguyễn Ngọc Toàn,...[và những người khác] dịch.- TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012.- 1076 tr. ; 24 cm.	658.4012 P8441M	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	3	C	2009429
107	DIA005- Chính sách phát triển vùng	Phan Thanh Định	TK	Tại sao các nền kinh tế tăng trưởng chậm : bí ẩn lời nguyên tài nguyên. Bài đọc Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright, 2010-2011 / Gavin Wright and Jesse Czelusta, Quý Tâm & Kim Chi dịch.- 2011.				CR	

108	DIA005- Chính sách phát triển vùng	Phan Thanh Định	TK	The Global Competitiveness Report 2017–2018 / Klaus Schwab (chủ biên).- World Economic Forum, 2017.				C	
109	DIA005- Chính sách phát triển vùng	Phan Thanh Định	TK	Báo cáo năng lực cạnh tranh Việt Nam 2010 / Viện Nghiên cứu và Quản lý Kinh tế Trung ương và Trường Chính sách công Lý Quang Diệu.- Hà Nội, 2010.				C	
110	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	GT	Quản trị nguồn nhân lực / Trần Kim Dung.- Hà Nội : Tài chính, 2018.- 587 tr. ; 24 cm.	658.3 T7721D 2018	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100084773
111	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	TK	Tài liệu giảng dạy Quản trị nguồn nhân lực / PACE. Lưu hành nội bộ.- 2017.				C	
112	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	TK	Bộ luật lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi năm 2012. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2012. - 487 tr. ; 28 cm.	344.59701 B6621L 2012	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100063798
113	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	TK	Luật việc làm nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Xuất bản gần nhất.				C	
114	DIA039- Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường	Hoàng Trọng Tuân	GT	Kinh tế vùng / Nguyễn Thị Phương Loan.- Trường ĐHKT TPHCM, 2001.				C	
115	DIA039- Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường	Hoàng Trọng Tuân	GT	Kinh tế vùng. Nguyên bản “Regional Economics” / Marion Temple; Nguyễn Phương Loan, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thanh Triều (dịch).- Trường Đại học Kinh tế, Khoa Kinh tế Phát triển, Bộ môn Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư. Tháng 3/2000. 1994.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gửi trực tiếp cho lớp.

116	DIA039- Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường	Hoàng Trọng Tuân	GT	Việt Nam lãnh thổ và các vùng địa lý / Lê Bá Thảo.- Hà Nội : Thế giới, 1998.- 607 tr. ; 21 cm.	915.97 V115N 1998		3	3	C	3VVa8050
117	DIA039- Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường	Hoàng Trọng Tuân	TK	“Lợi thế cạnh tranh của các quốc gia” – dịch từ bản tiếng Anh “The Competitive Advantage of Nations”, First Edition / Michael Porter.- The Free Press, 1990.					C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gửi trực tiếp cho lớp. TV có bản điện tử 2008
118	DIA039- Kinh tế vùng và phân tích vùng thị trường	Hoàng Trọng Tuân	TK	The Geography of the New Economy / R. Norton.- Regional Research Institute, West Virginia University.					C	https://core.ac.uk/download/pdf/386353125.pdf
119	DIA034 - Kinh tế Phát triển	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Economic development / Michael P. Todaro, Stephen C. Smith.- Boston, Mass. London : Addison Wesley, 2002.- xxvii, 629 p. : ill., maps ; 23 cm.	IUL-TD-Reference	IUL-TD-Reference	1		C	021000524
120	DIA034 - Kinh tế Phát triển	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Giáo trình kinh tế phát triển / Vũ Thị Ngọc Phùng.- Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2006.- 511 tr. ; 24 cm.	338.9007 V986P 2006	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	5		C	100018388
121	DIA034 - Kinh tế Phát triển	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Economic Development, 4th edition / Kindleberger P.C. & Herrick B.- London : McGraw-Hill, 1998.					C	
122	DIA034 - Kinh tế Phát triển	Nguyễn Thị Phụng Châu	TK	Kinh tế học phát triển = Development Economics. T.1 / Phan Thúc Huân.- Hồ Chí Minh : Tài chính, 1998.- 222 tr. : hình vẽ ; 20 cm.	330	Kho 7	2		C	VN 813/98
123	DIA091 - Tổ chức không gian kinh tế	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Lợi thế cạnh tranh của các quốc gia – dịch từ bản tiếng Anh “The Competitive Advantage of Nations”, First Edition / Porter, Michael.- The Free Press, 1990.					C	

124	DIA091 - Tổ chức không gian kinh tế	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Thị trường, chiến lược, cơ cấu : Cạnh tranh về giá trị gia tăng, định vị và phát triển doanh nghiệp / Tôn Thất Nguyễn Thiêm.- TP. Hồ Chí Minh, 2004.- 392 tr. ; 21 cm.	658.8 T663T 2004	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100001276
125	DIA091 - Tổ chức không gian kinh tế	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	The Geography of the New Economy / R. Norton.- Regional Research Institute, West Virginia University.				C	https://core.ac.uk/download/pdf/386353125.pdf
126	DIA091 - Tổ chức không gian kinh tế	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Kinh tế vùng. Nguyên bản "Regional Economics"/ Marion Temple; Nguyễn Phương Loan, Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Thanh Triều dịch.- Trường Đại học Kinh tế, Khoa Kinh tế Phát triển, Bộ môn Kinh tế Kế hoạch và Đầu tư. Tháng 3/2000, 1994.				C	
127	DIA091 - Tổ chức không gian kinh tế	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Việt Nam lãnh thổ và các vùng địa lý / Lê Bá Thảo.- Hà Nội : Thế giới, 1998.- 607 tr. ; 21 cm.	915.97 V115N 1998	3	3	C	3VVa8050
128	DIA046.1-Marketing	Lê Thị Kim Thoa	GT	Principle of Marketing - Printice Hall - Eleventh edition / Phillip Kotler và Armstrong.- 2006.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gửi trực tiếp cho lớp.
129	DIA046.1-Marketing	Lê Thị Kim Thoa	GT	Marketing căn bản / Philip Kotler.- Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2007.- 584tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm.	658.8	Kho 8	1	C	VV 4034/2011
130	DIA046.1-Marketing	Lê Thị Kim Thoa	TK	Giáo trình marketing cơ bản / Phạm Thị Huyền và Vũ Huy Thông.- Giáo dục, 2007.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gửi trực tiếp cho lớp.
131	DIA046.1-Marketing	Lê Thị Kim Thoa	TK	Giáo trình marketing căn bản / Nguyễn Văn Hùng chủ biên... [và những người khác].- TP. Hồ Chí Minh : Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2013.- 482 tr. ; 24 cm.	381 GI-108T 2013 c.3	1,2,3,4	4	C	VVa75618

132	DIA046.1-Marketing	Lê Thị Kim Thoa	TK	Nguyên lý marketing / Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Thị Mai Trang.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh., 2003.- 277 tr. ; 24 cm.	381 NG527L 2003	1,2,3,5	5	C	3VVa16123
133	DIA078 - Thống kê ứng dụng	Phạm Gia Trân	TK	Xác suất thống kê và ứng dụng / Lê Sĩ Đồng.- TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục Việt Nam, 2012.- 240 tr. ; 21 cm.	519.5 LE- Đ	HCMUS-NVC-Phòng Lưu hành	1	C	00055105
134	DIA078 - Thống kê ứng dụng	Phạm Gia Trân	TK	Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dự báo / Chu Văn Tuấn, Phạm Thị Kim Vân chủ biên.- Hà Nội : Tài chính, 2008.- 382 tr. ; 21 cm.	310.02 GI-108T 2008 c.3	1,2,3,4	6	C	VVa39953
135	DIA078 - Thống kê ứng dụng	Phạm Gia Trân	TK	Statistic for Environmental Sciences and management, Second Edition / Bryan F. J. Manly et al.- Chapman and Hall/CRC, 2008.				C	
136	DIA047-MARKETING ĐỊA PHƯƠNG	Lê Thị Kim Thoa	GT	Marketing lãnh thổ = Marketing places / Vũ Trí Dũng chủ biên ; Nguyễn Đức Hải.- Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011.- 255 tr. ; 29 cm.	381 M345L 2011	1	1	C	VLa5938
137	DIA047-MARKETING ĐỊA PHƯƠNG	Lê Thị Kim Thoa	GT	Marketing địa phương ở Châu Á / Philip et al.- John Wiley & Sons, 2002.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gửi trực tiếp cho lớp.
138	DIA047-MARKETING ĐỊA PHƯƠNG	Lê Thị Kim Thoa	TK	Marketing địa phương của Tp. Hồ Chí Minh / Hồ Đức Hùng chủ biên.- TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2005.- 279 tr. ; 21 cm.	658.8 M109E 2005	1	1	CR	VVa31689
139	DIA047-MARKETING ĐỊA PHƯƠNG	Lê Thị Kim Thoa	TK	Marketing Asian places : attracting investment, industry, and tourism to cities, states, and nations / Philip Kotler... [et al.]. - Singapore : Wiley & Sons (Asia) ; New York : Wiley, 2002. - xiii, 443 p. : ill., maps ; 24 cm.	338.95 M345 2002	2	1	C	AV17176

140	DIA047- MARKETING ĐỊA PHƯƠNG	Lê Thị Kim Thoa	TK	Marketing địa phương - dịch từ bản tiếng Anh “Marketing Places: Attracting Investment, Industry and Tourism to Cities, States and Nations” / Philip Kotler, Donald H. Haider và Irving Rein.- The Free Press, 1993.	658.8 K874P	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp, UEL-CS chính-Kho Chương trình CLC- Eng	3	C	3002299
141	DIA099 - Xây dựng và Quản lý dự án đầu tư	Trần Đức Luân	GT	Giáo trình thiết lập và thẩm định dự án đầu tư : lý thuyết và bài tập / Bộ môn quản trị dự án tài chính.- Hà Nội : Thống kê, 2009.- 130 tr. ; 24 cm.	332.632 G434T 2009	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	6	C	100036540
142	DIA099 - Xây dựng và Quản lý dự án đầu tư	Trần Đức Luân	TK	Giáo trình thiết lập & thẩm định dự án đầu tư / Phước Minh Hiệp, Lê Thị Vân Đan. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2011. - 356 tr. ; 24 cm.	332.6 P577H	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp, UEL-CS chính-Kho Chương trình CLC	10	C	1001599
143	DIA099 - Xây dựng và Quản lý dự án đầu tư	Trần Đức Luân	TK	Quản trị dự án / Trịnh Thùy Anh. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2010. - 295 tr. ; 27 cm.	658.404 T8332A	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	5	C	2011018
144	DIA099 - Xây dựng và Quản lý dự án đầu tư	Trần Đức Luân	TK	Effective project management : traditional, agile, hybrid, extreme / Robert K. Wysocki.- Indianapolis, IN : Wiley, 2019.- 595 p. ; 24 cm.	658.404 E27 2019	1	1	C	131000082909
145	DIA035 - Kinh tế quốc tế	Trương Thị Kim Chuyên	GT	Giáo trình kinh tế quốc tế / Nguyễn Phú Tụ chủ biên, Trần Thị Bích Vân.- TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2012.- 351 tr. ; 24 cm.	337 N5764T	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	5	C	1001609

146	DIA035 - Kinh tế quốc tế	Trương Thị Kim Chuyên	TK	Giáo trình Kinh tế quốc tế / Nguyễn Văn Dung.- Phương Đông, 2012.				C	Tài liệu của Giảng viên trình giảng sẽ gọi trực tiếp cho lớp.
147	DIA035 - Kinh tế quốc tế	Trương Thị Kim Chuyên	TK	International economics : trade and finance / Dominick Salvatore. - Singapore : John Wiley & Sons (Asia), 2011. - xxxvi, 812 tr. : minh họa ; 24 cm.	337	Kho mở I, TV KHTH	1	C	LV 470/2020
148	DIA092 - Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh	Hoàng Trọng Tuân	GT	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh đề hội nhập toàn cầu / Nguyễn Hữu Thân.- Hà Nội : Lao động xã hội, 2008.- 564 tr. ; 24 cm.	302.2 TR527T 2008 c.3	1,2,3	4	C	VVa38422
149	DIA092 - Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh	Hoàng Trọng Tuân	TK	Giáo trình giao tiếp kinh doanh / Hà Ham Khánh Giao chủ biên, Phạm Thị Trúc Ly, Nguyễn Thị Quỳnh Giang.- Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2011.- 376 tr. ; 24 cm.	651.7 H1114G	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	5	C	1001604
150	DIA092 - Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh	Hoàng Trọng Tuân	TK	Truyền Thông đại chúng / Tạ Ngọc Tấn.- Hà Nội : Chính trị Quốc Gia, 2011.				C	
151	DIA092 - Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh	Hoàng Trọng Tuân	TK	Nghệ thuật giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày / Phong Thiên.- Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2007.- 431 tr. ; 20 cm.	153.6 NGH250T 2007 c.3	1,2,3,4	4	C	VVa34499
152	DIA092 - Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh	Hoàng Trọng Tuân	TK	Đắc Nhân Tâm / Dale Carnegie; Nguyễn Văn Phước biên dịch.- Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.	158.1	Khoa tâm lý	1	C	Tài liệu của Giảng viên trình giảng sẽ gọi trực tiếp cho lớp.
153	DIA107- Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường	Lê Thanh Hòa	GT	Geomarketing: Methods and Strategies in Spatial Marketing / Gérard Cliquet.- British Library Cataloguing- ISTE Ltd, 2006.				R(ebook)	

154	DIA107- Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường	Lê Thanh Hòa	GT	Markets and Geography: Designing Marketable Permit Schemes to Control Local and Regional Pollutants, 28 Ecology L. Q. 569. / Jonathan R. Nash & Richard L. Revesz.- 2001.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gọi trực tiếp cho lớp.
155	DIA107- Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường	Lê Thanh Hòa	TK	Geomarketing: GIS & Marketing, New Combination of Knowledge, Thesis Report. Wageningen University and Research Centre / Verschuren, M. J Marc. - 2006.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gọi trực tiếp cho lớp.
156	DIA107- Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường	Lê Thanh Hòa	TK	GIS for Marketing: Where Strategy Meets Opportunity / ESRI. 380 New York Street Redlands, California.- 2014. https://www.esri.com/library/brochures/pdfs/gis-for-marketing.pdf Eze				C	
157	DIA107- Ứng dụng GIS trong phân tích thị trường	Lê Thanh Hòa	TK	Real Life Applications of GIS: Mark Corbin – ESRI (UK) Website / ESRI.- 2008. Retrieved August 15, 2008 from http://www.gis.com/whatisgis/index.html				C	
158	DIA112- Kinh tế ngoại thương	Hoàng Trọng Tuấn	GT	Giáo trình kinh tế ngoại thương / Bùi Xuân Lưu, Nguyễn Hữu Khải.- Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2006.- 451 tr. ; 24 cm.	382.07 B576L 2006	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100017102
159	DIA112- Kinh tế ngoại thương	Hoàng Trọng Tuấn	TK	Vận tải và giao nhận trong ngoại thương / Nguyễn Hồng Đàm...[và những người khác].- Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2003.- 475 tr. ; 21 cm. Chủ đề:Freight and freigh	382 V2171T 2003	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100000721
160	DIA112- Kinh tế ngoại thương	Hoàng Trọng Tuấn	TK	Giao dịch thương mại quốc tế / Nguyễn Thị Cẩm Thủy (chủ biên).- Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2020.				C	

161	DIA112- Kinh tế ngoại thương	Hoàng Trọng Tuân	TK	Giáo trình nghiệp vụ ngoại thương / Tạ Văn Lợi chủ biên.- Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.- 510 tr. ; 24 cm.	382.071 GI-108T 2020		1.2	2	C	131000086431	
162	DIA112- Kinh tế ngoại thương	Hoàng Trọng Tuân	TK	Guide to export-import basics / International Chamber of Commerce.- ICC Publishing, 2012.					C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gửi trực tiếp cho lớp.	
163	DIA113- Thương mại điện tử	Hoàng Trọng Tuân	GT	Giáo trình thương mại điện tử / Nguyễn Văn Hồng và Nguyễn Văn Thoan (chủ biên).- Bách Khoa, 2013.					C		
164	DIA113- Thương mại điện tử	Hoàng Trọng Tuân	TK	Thương mại điện tử / Bùi Văn Danh.- Phương Đông, 2011.					C		
165	DIA113- Thương mại điện tử	Hoàng Trọng Tuân	TK	Thương mại điện tử / Ao Thu Hoài chủ biên; Nguyễn Việt Khôi.- Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015.- 415 tr. : Minh hoạ ; 24 cm.	658.872 AO-H	HCMUT-CS1-Nội văn c.2		5	C	2015329346	
166	DIA113- Thương mại điện tử	Hoàng Trọng Tuân	TK	Giáo trình thương mại điện tử căn bản / Trần Văn Hòe chủ biên ... [và những người khác].- Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015.- 447 tr. ; 21 cm.	381.142 G434T 2015	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)		3	C	100075535	
167	DIA114- Phân tích rủi ro dự án kinh tế	Bàng Anh Tuấn	GT	Risky business. The economic risks of climate change in the Uninted State. A climate risk assessment for the United State / Michael R. Bloomberg.- 2014.					Nguồn học liệu mở	C	
168	DIA114- Phân tích rủi ro dự án kinh tế	Bàng Anh Tuấn	GT	Handbook for intergrating risk analysis in the economic analysis of projects.- ADB: Manila, Phillipines, 2002.					Nguồn học liệu mở	C	

169	DIA114- Phân tích rủi ro dự án kinh tế	Bảng Anh Tuần	GT	Digital security risk management for economic and social prosperity : OECD recommendation and companion document.- Paris : OECD, 2015.- 69 p. ; 24 cm.	302.231 D574 2015	1	1	C	131000086168
170	DIA114- Phân tích rủi ro dự án kinh tế	Bảng Anh Tuần	GT	Guide to cost-benefit analysis of investment project. Economic appraisal tool for Cohesion policy 2014-2020 / European Commission.- European Union, Italy, 2014.			Nguồn học liệu mở	C	
171	DIA114- Phân tích rủi ro dự án kinh tế	Bảng Anh Tuần	GT	A guide to risk management. Financial management framework / Queensland Treasury.- 2011.				C	https://s3.treasury.qld.gov.au/files/Guide-to-Risk-Management-June-2020.pdf
172	DIA121- Marketing du lịch	Hoàng Trọng Tuân	GT	Giáo trình marketing du lịch / Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đình Hòa đồng chủ biên.- Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015.- 439 tr. ; 21 cm.	338.4791068 N5764M 2015	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100075218
173	DIA121- Marketing du lịch	Hoàng Trọng Tuân	TK	Giáo trình marketing dịch vụ / Phạm Thị Huyền và Nguyễn Hoài Long.- Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2018.				C	
174	DIA121- Marketing du lịch	Hoàng Trọng Tuân	TK	Giáo trình marketing du lịch / Hoàng Văn Thành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 271 tr. ; 24 cm.	910.4 H6788T 2014	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	
175	DIA121- Marketing du lịch	Hoàng Trọng Tuân	TK	Tiếp thị du lịch / Michael M. Coltman ; Lê Anh Minh ... [và nh.ng. khác] dịch.- T.P. Hồ Chí Minh : CESAIS, 1991.- iv, 287 tr. : tranh ảnh ; 23 cm.-		Kho 8	2	C	VV 3553/A

176	DIA121- Marketing du lịch	Hoàng Trọng Tuấn	TK	Quản trị tiếp thị = Marketing management / Philip Kotler, Kevin Lane Keller ; Lại Hồng Vân, Vũ Hoàng Anh, Mai Bích Ngọc dịch ; Quách Thị Bửu Châu ... [và những người khác] hiệu đính.- Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2013.- 755 tr. ; 27 cm.	658.8 K874P 2013	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100071196
177	DIA115 - Thiết kế đề án kinh tế	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Bao gồm các tài liệu liên quan đến các môn học đã được giảng dạy cho sinh viên thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.				C	
178	DIA115 - Thiết kế đề án kinh tế	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Các tài liệu liên quan đến các từng môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành và liên ngành.				C	
179	DIA115 - Thiết kế đề án kinh tế	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Tài liệu và các báo cáo nghiên cứu khoa học, báo cáo thực tập thực tế, khóa luận tốt nghiệp, bao gồm cả các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ có thể tham khảo của các khóa trước.				C	
180	DIA033 - Kinh tế môi trường	Bàng Anh Tuấn	GT	“ Economie des Ressources Naturelles et de 'environnement” / Bàng Anh Tuấn.- Université de Pau, 2007.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gởi trực tiếp cho lớp.
181	DIA033 - Kinh tế môi trường	Bàng Anh Tuấn	TK	Resources and Environmental Economics / Anthony C. Fisher.- Cambridge University Press, 1990.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gởi trực tiếp cho lớp.
182	DIA033 - Kinh tế môi trường	Bàng Anh Tuấn	TK	Practical cost benefit analysis : basic concepts and applications / Frances Perkins.- South Melbourne : Macmillan Education Australia, 1994.- xii, 396 p. ; 23 cm.	658.15 P894 1994	1	1	C	131000086800

183	DIA033 - Kinh tế môi trường	Bàng Anh Tuấn	TK	Kinh tế môi trường / R. Kerry Turner - David Pearce và Ian Bateman; Nhóm cán bộ giảng dạy lớp Kinh tế tài nguyên và môi trường (dịch).				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gửi trực tiếp cho lớp.
184	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra kinh tế - xã hội	Trần Đức Luân	GT	Giáo trình điều tra xã hội học / Trần Thị Kim Thu.- Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011.- 255 tr. ; 21 cm.	301.07 T7721T 2011	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100050003
185	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra kinh tế - xã hội	Trần Đức Luân	GT	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS : dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. T.1 / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc.- TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2008.- 295 tr. ; 24 cm.	005.5 PH121T T.1- 2008 c.3	1,2,3,4	5	C	VVa57140
186	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra kinh tế - xã hội	Trần Đức Luân	TK	Giáo trình nghiên cứu thị trường / Nguyễn Đình Thọ, Nguyễn Thị Mai Trang.- Hà Nội : Lao động, 2011.- 259 tr. ; 24 cm.	658.83 N5764T 2011	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100059205
187	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra kinh tế - xã hội	Trần Đức Luân	TK	Data Analysis with SPSS - Third Edition / S.A.Sweet and K.Grace-Martin.- Pearson Education, 2007.				C	
188	Thực tập thực tế chuyên ngành	Nguyễn Thị Phương Châu và Hoàng Trọng Tuấn	GT	Bao gồm các tài liệu liên quan đến các môn học đã được giảng dạy cho sinh viên thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.				C	
189	Thực tập thực tế chuyên ngành	Nguyễn Thị Phương Châu và Hoàng Trọng Tuấn	GT	Tùy thuộc vào chương trình và các điểm thực tập nghiên cứu mà sinh viên được giảng viên hướng dẫn tra cứu cụ thể.				C	
190	Thực tập thực tế chuyên ngành	Nguyễn Thị Phương Châu và Hoàng Trọng Tuấn	TK	Các tài liệu liên quan đến các từng môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành và liên ngành.				C	

191	Thực tập thực tế chuyên ngành	Nguyễn Thị Phương Châu và Hoàng Trọng Tuấn	TK	Tài liệu và các báo cáo kết quả liên quan đến các tuyến, điểm thực tập theo từng chương trình thực tập cụ thể của các khóa trước.				C	
192	Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành Địa lí Kinh tế - Phát triển vùng	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Phụ thuộc vào đề tài nghiên cứu				C	
193	Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Địa lí Kinh tế - Phát triển vùng	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Phụ thuộc vào đề tài nghiên cứu				C	
194	Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Địa lí Kinh tế - Phát triển vùng	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Mẫu báo cáo khóa luận do Khoa/Bộ môn cung cấp. Các báo cáo khóa luận của các khóa trước				C	
195	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	GT	Tóm tắt bài giảng “Dân số học sức khỏe”, Phạm Gia Trân				C	
196	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	GT	Vệ sinh - môi trường - dịch tễ. T.2 / Đào Ngọc Phong ch.b.- Hà Nội : Y học, 1997.- 480tr. : minh họa ; 26cm.		Kho 8		C	VV 1648/A
197	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	TK	Đương đầu với AIDS : những ưu tiên của chính phủ trong một dịch bệnh toàn cầu / Báo cáo nghiên cứu chính sách của Ngân Hàng Thế Giới.- Lao Động, 1999.				CR	
198	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	TK	Culture, health, and illness / Cecil G. Helman.- London : Hodder Arnold ; New York, NY : Distributed in the U.S.A. by Oxford University Press, c2007.- viii, 501 p. : ill. ; 27 cm.	306.461 C968 2007	1	1	C	131000077764
199	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	TK	Tâm lý và sức khỏe / Đặng Phương Kiệt.- Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2000.- 801 tr. ; 19 cm.	158 T120L 2000	1,2	2	C	1VNa5221

200	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	TK	Health Studies-An Introduction/ Jennie Naidoo & Jane Wills.- Palgrave : Newyork, 2015. - xxiii, 448 p. ; 25 cm.	306.461 H434 2015	1	1	C	131000082880
201	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	TK	Giáo trình quản lý và tổ chức y tế / Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.- UBND TP. Hà Nội, 2011.				C	
202	DIA012 - Dân số học sức khỏe	Phạm Gia Trân	TK	The Sociology of Health: its origin, nature, present and future, Wadsworth, CA, USA / Wolinsky.- 1988.				C	
203	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	“Mô hình Đô thị - Urban Pattern”. Simon Eisner, Arthur Gallion, Stanley Eisner. Van Nostrand Reinhold. NewYork 1993 / Đỗ Phú Hưng và Nguyễn Thế Cường (dịch). – TP.Hồ Chí Minh : Đại học Kiến trúc, 2000.				CR	
204	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Thiết kế đô thị : Có minh họa / Kim Quảng Quân; Đặng Thái Hoàng dịch.- Hà Nội : Xây dựng, 2000.- 152 tr. : Minh họa ; 27 cm.	711 KI-Q c.3	HCMUT- CS1-Nội văn	6	C	3179992006
205	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị / Nguyễn Thế Bá chủ biên.- Hà Nội : Xây dựng, 2019.- 258 tr. ; 27 cm.	307.116 QU600H 2019	1,2,3,4	4	C	131000078711
206	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Quy hoạch đô thị / Phạm Kim Giao; Hàn Tất Ngạn; Đỗ Đức Viêm.- Hà Nội : Xây dựng, 1991.- 170 tr. ; 27 cm.	711 PH-G c.2	HCMUT- CS2-Nội văn	8	C	37063
207	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Quản lý đô thị / Phạm Trọng Mạnh.- Hà Nội : Xây dựng, 2002.- 154 tr. ; 27 cm.	711 Q501L 2002	1	2	C	131000079243
208	DIA069 - Quy hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phụng Châu	TK	Urban planning problems / Gordon E Cherry edited.- London : Leonard Hill, 1974.- 259 p. ; 24 cm.	307.76 U72 1974	2	1	C	AV17070

209	DIA069 - Qui hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Quản lý Môi trường Đô thị : hội thảo khoa học / Khoa Địa lý ĐH KHXH-NV.- TP. Hồ Chí Minh, 2000.				C	
210	DIA069 - Qui hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Phương pháp tiếp cận mới về quy hoạch và quản lý đô thị / Nguyễn Đăng Sơn.- Hà Nội : Xây dựng, 2005.- 180 tr. : minh họa ; 27 cm.	711.58 N5764S 2005	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	7	C	100009050
211	DIA069 - Qui hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Đô thị hóa ở Châu Á: Bài học kinh nghiệm và định hướng phát triển cho thành phố Hồ Chí Minh – Quy hoạch không gian tp.HCM: thực trạng và định hướng / Trung tâm nghiên cứu Đô thị và Cộng đồng – ĐH KHXH-NV.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc Gia TP.HCM, 2003.				C	
212	DIA069 - Qui hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Phát triển bền vững thành phố xanh trên lưu vực sông : hội thảo quốc gia / Viện Môi trường và Tài nguyên kết hợp với Cục Bảo vệ Môi trường TpHCM.- TP. Hồ Chí Minh, 2005.				C	
213	DIA069 - Qui hoạch và Quản lý Đô thị	Nguyễn Thị Phương Châu	Trang web	Trang điện tử của Sở Xây Dựng, Sở Quy hoạch và Kiến trúc, Sở Địa chính Nhà đất, Sở tài nguyên và Môi trường.				C	
214	DIA078 - Thống kê ứng dụng	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Xác suất thống kê và ứng dụng / Lê Sĩ Đồng.- TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục Việt Nam, 2012.- 240 tr. ; 21 cm.	519.5 LE- Đ	HCMUS- NVC- Phòng Lưu hành	1	C	00055105
215	DIA078 - Thống kê ứng dụng	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo / Chu Văn Tuấn, Phạm Thị Kim Vân chủ biên.- Hà Nội : Tài chính, 2008.- 382 tr. ; 21 cm.	310.02 GI- 108T 2008 c.3	1,2,3,4	6	C	VVa39953

216	DIA078 - Thống kê ứng dụng	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Statistic for Environmental Sciences and management, Second Edition / Bryan F. J. Manly et al.- Chapman and Hall/CRC, 2008.					C	Tài liệu sử dụng nội bộ - Giảng viên cung cấp trực tiếp cho sinh viên (nếu có nhu cầu)
217	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	GT	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học / Nguyễn Vũ Tùng.- Hà Nội: Thế giới, 2006.					C	
218	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm.- Hà Nội: Thế giới, 2008.- 189 tr. ; 21 cm.	001.4 PH561P 2008 c.4	1,2,3	4		C	VVa48086
219	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Cẩm nang xây dựng dự án nghiên cứu trong khoa học xã hội / Gordon Mace, Francois Pétry; Lê Minh Tiến dịch.- Hà Nội: Tri Thức, 2013.- 225 tr. ; 21 cm.	001.4 C120N 2013 c.3	1,2,3,4	4		C	VVa56659
220	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Hà Nội: Khoa học và Kỹ thuật, 2007. - 207 tr. ; 21 cm.	001.42 V986D 2007	Tầng 2	2		CR	100031763
221	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Cẩm nang xây dựng dự án nghiên cứu trong khoa học xã hội / Gordon Mace ; Francois Pétry ; Lê Minh Tiến dịch. - Hà Nội: Tri Thức, 2013. - 225 tr. ; 21 cm.	001.4 C120N 2013	1,2,3,4	4		CR	VVa57250
222	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Đi vào nghiên cứu khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh: Thời báo kinh tế Sài Gòn: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2011. - 305 tr. ; 19 cm.	001.4 Đ300V 2011	1,2,3,4	5		C	VVa54387

223	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Tự sự của một người làm khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 567 tr. ; 21 cm.	895.9228 T550S	1,2,3,4	4	C	VVa73226
224	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Từ nghiên cứu đến công bố - Kỹ năng mềm cho nhà khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2013. - 626 tr. ; 21 cm.	808 T550N 201	1,2,3	4	C	1VVa10614
225	DIA059 - Phương pháp nghiên cứu trong địa lý dân số- xã hội	Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học / Ngô Kiều Nhi ... [và những người khác]. - Hà Nội : Trí thức, 2012. - 246 tr. ; 21 cm.	153.3 T550D 2012	1,2,3,4	4	CR	VVa54387
226	DIA050 - Môi trường văn hóa Việt Nam và các vấn đề gia đình Việt Nam hiện đại	Ngô Thị Thu Trang	GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Ngọc Thêm. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 334 tr. ; 21 cm.	306.09597 C460S 1999	1,3,4	6	C(R-1996)	VVa73226
227	DIA050 - Môi trường văn hóa Việt Nam và các vấn đề gia đình Việt Nam hiện đại	Ngô Thị Thu Trang	GT	Gia đình và những vấn đề của gia đình hiện đại / Trần Thị Kim Xuyên. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 213 tr. ; 21 cm.	306.85 GI-100Đ 2002	1,2,3	3	CR	1VVa10614
228	DIA050 - Môi trường văn hóa Việt Nam và các vấn đề gia đình Việt Nam hiện đại	Ngô Thị Thu Trang	TK	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam : cái nhìn hệ thống - loại hình / Trần Ngọc Thêm. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 690 tr. ; 24 cm.	306.09597 T310V 2001	1,2	2	CR	1VVa8046
229	DIA050 - Môi trường văn hóa Việt Nam và các vấn đề gia đình Việt Nam hiện đại	Ngô Thị Thu Trang	TK	Văn hóa gia đình / Bùi Đình Châu. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 331 tr. ; 21 cm.	306.85 V115H 2002	1,2,3	3	C	

230	DIA050 - Môi trường văn hóa Việt Nam và các vấn đề gia đình Việt Nam hiện đại	Ngô Thị Thu Trang	TK	Việt Nam phong tục / Phan Kế Bính. - Đồng Tháp : Tổng hợp Đồng Tháp, 1990. - 365 tr. ; 19 cm.	390.09597 V308N 1990	1,2	4	CR	
231	Khoa học Giao tiếp		GT	Giáo trình nhập môn Khoa học giao tiếp / Nguyễn Bá Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Sư Phạm, 2016. 144 tr. ; 24 cm.	302.2 N5764M	UEL-CS chính-Kho Chương trình CLC	10	C	
232	Khoa học Giao tiếp		TK	Ngôn ngữ của cử chỉ : Ý nghĩa của cử chỉ trong giao tiếp / Allan Pease; Nguyễn Hữu Thành (Dịch giả). - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 1994. - 263 tr. : hình ảnh ; 21 cm.	418 NG454N 1994	1	1	CR	
233	Khoa học Giao tiếp		TK	Nghệ thuật giao tiếp hữu hiệu nơi công sở / Brandon Toroov ; Hương Lan dịch . - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2001	158.7	Kho 7, 10	4	C	
234	Khoa học Giao tiếp		TK	Đắc nhân tâm : Bí quyết thành công / Dale Carnegie; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2012. - 398 tr. ; 19 cm.	158.1 C2891D 2012	Kho Sách (Tầng 2), KTX	3	C	
235	Khoa học Giao tiếp		TK	Giao tiếp thương mại = Business communication / Bích Nga, Tấn Phước, Phạm Ngọc Sáu biên dịch ; Nguyễn Văn Qùi hiệu đính. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 191 tr. ; 24 cm.	658.45 Q16L 2006	Kho Sách (Tầng 3)	4	C	
236	DIA118 - Phát triển cộng đồng	Lê Chí An	GT	Phát triển cộng đồng : tài liệu biên soạn phục vụ môn học / Lê Chí An				C	
237	DIA118 - Phát triển cộng đồng	Lê Chí An	TK	Community practice : theories and skills for social workers / David A. Hardcastle with Patricia R. Powers and Stanley Wenocur. - Oxford ; New York : Oxford University Press, 2011. - xiii, 439 p. : ill. ; 26cm.	361.32 C734 2011	1	1	C	

238	DIA118 - Phát triển cộng đồng	Lê Chí An	TK	Phát triển cộng đồng / Nguyễn Thị Oanh. - Thành phố Hồ Chí Minh : Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 1995. - 230tr ; 19 cm.	307.14	Kho 7	1	CR	VN 280/2012
239	DIA118 - Phát triển cộng đồng	Lê Chí An	TK	Phát triển cộng đồng lý thuyết và vận dụng = Community development theory and practice / Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2000. - 197 tr. ; 27 cm.	307.14 PH110T 2000	1	1	CR	
240	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	Trần Đức Luân	GT	Giáo trình điều tra xã hội học / Trần Thị Kim Thu ; Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011. - 255 tr. ; 21 cm.	301 GI-108T 2011	1,2,3	3	C	
241	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	Trần Đức Luân	GT	Giáo trình thống kê thực hành với sự trợ giúp của SPSS và Stata / Ngô Văn Thứ. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội, 2015				C	Giảng viên thỉnh giảng có tài liệu tham khảo này và cung cấp trực tiếp cho sinh viên (nếu có nhu cầu)
242	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	Trần Đức Luân	TK	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS : dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. T.1 / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2008. - 179 tr. ; 24 cm.	005.5 PH121T T.1-2008	1,2,3,4	5	C	
243	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	Trần Đức Luân	TK	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS : dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. T.2 / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2008. - 179 tr. ; 24 cm.	005.5 PH121T T.2-2008	1,2,3,4	5	C	
244	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	Trần Đức Luân	TK	Kinh tế lượng / Nguyễn Thành Cả, Nguyễn Thị Ngọc Miên. - TP. Hồ Chí Minh : Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 448 tr. ; 24 cm.	330.015195 N5764C 2014	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	

245	DIA116 - Phân tích dữ liệu điều tra dân số-kinh tế-xã hội	Trần Đức Luân	TK	Econometrics : by example / Damodar Gujarati. - Basingstoke : Palgrave Macmillan, 2015. - xxx, 466 p. : illustrations ; 25 cm.	330.015195 E19	1	1	C	
246	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Văn kiện Đảng về an sinh xã hội / Nguyễn Duy Hùng... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 295 tr. ; 24 cm.	324.2597071 V115K 2011	1,2,3,4	5	C	
247	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Những quy định của nhà nước về công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em / Thi Ngọc. - Hà Nội : Lao động, 2002. - 248 tr. ; 19 cm.	344.597048 NH556Q 2002	1,2,3	3	C	
248	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Hệ thống an sinh xã hội của EU và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam / Đình Công Tuấn chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2008. - 231 tr. ; 21 cm.	362 H250T 2008	1,2,3,4	5	CR	
249	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020 / Vũ Văn Phúc chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 387 tr. ; 21 cm.	362 A105S 2012	1,2,3,4	7	C	
250	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Trong miền an sinh xã hội : nghiên cứu về tuổi già Việt Nam / Bùi Thế Cường. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2005. - 219 tr. ; 21 cm.	305.26 TR431M 2005	1,2,3,4	10	C	
251	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Trẻ em gia đình xã hội / Mai Quỳnh Nam biên soạn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2004. - 299 tr. ; 21 cm.	305.23 TR200E 2004	1,2,3,4	5	CR	
252	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Người cao tuổi Việt Nam / Nguyễn Quốc Anh chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2007. - 225 tr. ; 21 cm.	305.26597 NG558C 2007	1,2,3	3	CR	
253	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Người cao tuổi và các mô hình dịch vụ chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam / Đặng Vũ Cảnh Linh chủ biên. - Hà Nội : Dân trí, 2009. - 221 tr. : ảnh, biểu đồ ; 21 cm.	305.26597 NG558C 2009	1,2,3,4	5	C	

254	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	TK	Thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay / Vũ Dũng chủ biên. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2012. - 370 tr. ; 21 cm.	305.509597 TH302U 2012	1,2,3,4	5	C	
255	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	Web	http://www.undp.org.vn/				C	
256	DIA006 - Chính sách xã hội và các vấn đề an sinh xã hội	Châu Thị Thu Thủy	Web	http://www.worldbank.org/vi/country/vietnam				C	
257	DIA056 - Phân tích, dự báo và chính sách dân số	Phạm Gia Trân	GT	Giáo trình dân số và phát triển / Nguyễn Đình Cử. - Hà Nội: , 1996. - 131 tr.	304.6 / GI-108T	Khoa Địa lý	1	C	
258	DIA056 - Phân tích, dự báo và chính sách dân số	Phạm Gia Trân	GT	Trung tâm dân số - Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Nhà xuất bản Nông Nghiệp				C	
259	DIA056 - Phân tích, dự báo và chính sách dân số	Phạm Gia Trân	TK	Beginning population studies / David Lucas, Paul Meyer editors. - Canberra : The Australian National University, 1994				C	
260	DIA056 - Phân tích, dự báo và chính sách dân số	Phạm Gia Trân	TK	Dân số học đại cương / Nguyễn Kim Hồng. - Tái bản lần thứ hai. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2001. - 279 tr. ; 21 cm.	304.6 D121S 2001	6	10	C	
261	DIA056 - Phân tích, dự báo và chính sách dân số	Phạm Gia Trân	TK	Dân số học / Thái Thị Ngọc Dư. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Mở bán công Tp. Hồ Chí Minh, 1998. - 176 tr. ; 21 cm.	304.6 T3641D 1998	Tầng 2	3	CR	
262	DIA056 - Phân tích, dự báo và chính sách dân số	Phạm Gia Trân	TK	Dân số học / Tổng Văn Đường, Nguyễn Đình Cử, Phạm Quý Thọ . - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 122 tr. ; 19 cm.	304.6 TO- Đ	HCMUS-TD-Phòng Lưu hành	10	C	

263	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	GT	Quản trị nguồn nhân lực / Trần Kim Dung. - Hà Nội : Tài chính, 2018. - 587 tr. ; 24 cm.	658.3 T7721D 2018	Kho Sách (Tầng 3)	1	C	
264	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	TK	Tài liệu giảng dạy Quản trị nguồn nhân lực. - PACE, 2017. Lưu hành nội bộ.				C	Tài liệu của Giảng viên thỉnh giảng sẽ gọi trực tiếp cho lớp.
265	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	TK	Bộ luật lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi năm 2012. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2012. - 487 tr. ; 28 cm.	344.59701 B6621L 2012	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	
266	DIA041 - Lao động – việc làm và phát triển nguồn nhân lực	Trần Thị Đoan Trinh	TK	Luật việc làm nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Xuất bản gần nhất.				C	
267	DIA001 - Bản đồ chuyên đề	Lê Minh Vĩnh	GT	Bản đồ học chuyên đề / Lê Huỳnh, Lê Ngọc Nam chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 240 tr. ; 24 cm	526.0221	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	9	C	
268	DIA001 - Bản đồ chuyên đề	Lê Minh Vĩnh	GT	Bản đồ học chuyên đề / Trần Tân Lộc, Lê Tiến Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 209 tr. ; 21 cm.	526 T7721L 2004	Kho sách Tầng 3, KTX	5	C	
269	DIA001 - Bản đồ chuyên đề	Lê Minh Vĩnh	TK	Elements of Cartography / Arthur H. Robinson... [et al.]. - New York : Wiley, 1995. - 674 p. : ill. (some col.), maps (some col.) ; 24 cm.	526 Ele	HCMUT- CS1- Ngoại văn	Đọc tại ch	C	
270	DIA001 - Bản đồ chuyên đề	Lê Minh Vĩnh	TK	Bản đồ học / K.A. Xalisep; Hoàng Phương Nga, Nhữ Thị Xuân dịch ; Nguyễn Thơ Các hiệu đính. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 412 tr. ; 21 cm.	526 B105Đ 2006	1,2,3,4	6	C	1VVa23409
271	DIA001 - Bản đồ chuyên đề	Lê Minh Vĩnh	TK	Bản đồ chuyên đề / Lâm Quang Dộc. - [Tp. Hồ Chí Minh] : Đại học sư phạm, 2003. - 387 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm.	526.711	Kho 8	2	CR	

272	DIA027 - Giới và phát triển	Nguyễn Thị Nhận	GT	Giới và phát triển / Thái Thị Ngọc Đur. - ĐH Mở- Bán công TP. HCM, 2004.					C	
273	DIA027 - Giới và phát triển	Nguyễn Thị Nhận	TK	Định kiến và phân biệt đối xử theo giới / Trần Thị Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006					C	Giảng viên thỉnh giảng có tài liệu tham khảo này và cung cấp trực tiếp cho sinh viên (nếu có nhu cầu)
274	DIA027 - Giới và phát triển	Nguyễn Thị Nhận	TK	Quá trình xã hội hóa về giới ở trẻ em / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Mở - Bán công. Khoa Phụ nữ, 2000. - 130 tr.			Không có bản giấy		C	
275	DIA027 - Giới và phát triển	Nguyễn Thị Nhận	TK	Gia đình, phụ nữ Việt Nam với dân số, văn hóa và sự phát triển bền vững / Lê Thị. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 230 tr. ; 21 cm.	306.85 GI-100Đ 2004	1,2,3,4		5	C	
276	DIA027 - Giới và phát triển	Nguyễn Thị Nhận	TK	Nghiên cứu phụ nữ - lý thuyết và phương pháp : tuyển tập các công trình chọn lọc / Gloria Bowles, Renate Dueli Klei ; Nguyễn Kim Khánh dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 1996. - 258 tr. ; 20 cm.	301.3 NGH305C 1996		2	1	CR	
277	DIA0101 - Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	Phạm Gia Trân	GT	Kỹ năng xây dựng và quản lý dự án / Nguyễn Ngọc Lâm biên soạn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học mở bán công Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 191 tr.					CR	
278	DIA0101 - Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	Phạm Gia Trân	TK	Quản lý dự án phát triển: Phát triển lâm nghiệp xã hội và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên / Bảo Huy. - Trường Đại Học Tây Nguyên, 2008					C	

279	DIA0101 - Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	Phạm Gia Trân	TK	Community Practice, Theories and Skills for Social Workers / Davids A. Hardcastle, Stanley Wenocur, Patricia R. Powers. - Oxford ; New York : Oxford University Press, 2011. - xiii, 439 p. : ill. : 26cm.	361.32 C734 2011	1	1	C	
280	DIA0101 - Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	Phạm Gia Trân	TK	Xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông môi trường, tài liệu tập huấn, Chương trình nâng cao nhận thức môi trường cho cộng đồng, Dự án cải thiện vệ sinh và bảo vệ môi trường tại thị trấn Liên Hương và Phan Rí Cửa, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận / Phạm Gia Trân, 2007				C	Tài liệu tham khảo, sử dụng nội bộ - Giảng viên cung cấp trực tiếp cho sinh viên (nếu có nhu cầu)
281	DIA0101 - Xây dựng và quản lý dự án phát triển có sự tham gia	Phạm Gia Trân	TK	Phát triển cộng đồng lý thuyết và vận dụng = Community development theory and practice / Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2000. - 197 tr. ; 27 cm.	307.14 PH110T 2000	1	1	CR	
282	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn : sách tham khảo / Chu Hữu Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 223 tr. ; 19 cm.	338.109597 C430Đ 2001	1,2,3	3	CR	1VNa6757
283	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phụng Châu	GT	Giáo trình phân tích chính sách nông nghiệp, nông thôn / Ngô Đức Cát, Vũ Đình Thắng chủ biên. - Hà Nội : Thống kê : Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2001. - 268tr. : sơ đồ, biểu đồ ; 20cm	338.109597	Kho 7	2	CR	

284	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Giáo trình kinh tế phát triển nông thôn / Vũ Đình Thắng, Hoàng Văn Định. - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 291 tr. ; 20 cm.	338.109597 GI-108T 2002	1	1	C(R-2003)	
285	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Được mùa: những lựa chọn chiến lược để phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam : thúc đẩy tăng năng suất nông nghiệp và thu nhập nông thôn tại Việt Nam: bài học kinh nghiệm của khu vực / Ian Coxhead,... [và những người khác]. - Hà Nội : [k.n.x.b.], 2010. - xi, 76 tr. ; 29 cm.	338.109597 Đ557M 2010	1,2,3,4	4	C	
286	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội nông thôn, nông nghiệp Việt Nam / Chu Hữu Quý. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 199tr. : biểu đồ ; 19cm		Kho 7	2	C	
287	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Kinh tế nông thôn ở Việt Nam – Vai trò và định hướng phát triển trong thời gian tới / CIEM – Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - CIEM, Trung tâm Thông tin – Tư liệu.				C	
288	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Chuyển đổi nông nghiệp Việt Nam: Tăng giá trị, giảm đầu vào”. Báo cáo phát triển Việt Nam 2016 / Nhóm Ngân hàng Thế giới . - Hà Nội : Hồng Đức, 4-2016.				C	https://documents1.worldbank.org/curated/en/392191474894811419/pdf/108510-VIETNAMESE-WP-PUBLIC.pdf

289	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Nông nghiệp nông dân, nông thôn Việt Nam : hôm nay và mai sau / Đặng Kim Sơn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 223 tr. ; 19 cm.	338.1 N455N 2008	1,2,3,4	5	C	
290	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	Web	Các website có từ khoá: “phát triển nông thôn”, “nông nghiệp Việt Nam”, “mô hình phát triển nông nghiệp”, “PRA”, “chính sách Việt Nam về phát triển nông nghiệp”, “nông thôn mới” .v.v... Các tạp chí có liên quan khác.				C	
291	DIA057.1 - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên khác: Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Nguyễn Thị Phương Châu	Web	Website của Bộ/ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				C	
292	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	GT	Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững / Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - 341 tr. ; 21 cm.	363.7 QU105L 2005	1,2,3,4	6	C	
293	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	GT	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam / Nguyễn Hữu Tăng. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2003.	GT - 205	HCMIER-CS1- Phòng tham khảo tổng hợp	1	C	
294	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	GT	Giáo trình dân số và phát triển / Tổng Văn Đường, Nguyễn Nam Phương chủ biên. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2007. - 415tr. : sơ đồ ; 20cm	304.6	Kho 7	2	CR	
295	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	GT	Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (2014), Tài liệu môn Dân số và Phát triển.				C	

296	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	TK	Môi trường và phát triển bền vững : dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Đình Hòa. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 138 tr. ; 21 cm.	363.707	Tầng 2	4	C	
297	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	Web	Bộ tài nguyên và môi trường: www.nea.gov.vn				C	
298	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	Web	Bộ Giáo dục & Đào tạo (chuyên mục Giáo dục và bảo vệ môi trường): www.epe.edu.vn				C	
299	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	Web	Hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường VN: www.vacne.org.vn				C	
300	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	Web	UNDP Việt Nam: www.vn.undp.org , Các báo cáo về Phát triển con người và Phát triển bền vững ở Việt Nam				C	
301	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	Web	UNEP: www.unep.org				C	
302	DIA014 - Dân số, môi trường và phát triển	Nguyễn Thị Phương Dung	Web	Population and environment: www.http://atlas.aaas.org				C	
303	DIA018 - Địa lý kinh tế Đông Nam Á	Nguyễn Văn Hợp	GT	Địa lý Đông Nam Á : môi trường tự nhiên và các đặc điểm nhân văn, kinh tế - xã hội / Huỳnh Văn Giáp. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2003. - 508 tr. ; 21 cm.	915.9 Đ301L 2003	1,2,3,4,5	10	CR	
304	DIA018 - Địa lý kinh tế Đông Nam Á	Nguyễn Văn Hợp	TK	Địa lý Đông Nam Á : những vấn đề kinh tế - xã hội / Phan Huy Xu, Mai Phú Thanh. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 240 tr. : Bản đồ ; 21 cm.	330.959 Đ301L 2005	1,2,3,4	7	CR	
305	DIA018 - Địa lý kinh tế Đông Nam Á	Nguyễn Văn Hợp	TK	Lược sử Đông Nam Á / Phan Ngọc Liên, Nghiêm Đình Vỹ, Đinh Ngọc Bảo, ... - H. : Giáo dục, 2000. - 192 tr. ; 20 cm. □	959 L557S 2000	5, 6	8	C	

306	DIA018 - Địa lý kinh tế Đông Nam Á	Nguyễn Văn Hợp	TK	Thê chế chính trị một số nước ASEAN / Nguyễn Xuân Tế. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. - 162 tr. ; 19 cm.	320.459 TH250C 1998	1,2,3	3	CR	
307	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	GT	Giáo trình luật môi trường / Lê Hồng Hạnh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2005. - 304 tr.	344.597046 G434T 2005	Tầng 2	2	CR	
308	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	GT	Môi trường và luật quốc tế về môi trường / Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 337 tr. ; 19 cm.	341 M452T 19	2,3	2	CR	
309	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	GT	Luật môi trường : Giáo trình / Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh, Nguyễn Văn Phương, Dương Thanh An. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2015. - 498 tr. ; 22 cm.	344.046 Lua	HCMUS-NVC- Phòng Lưu hành	5	C	
310	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	TK	Các qui định pháp luật về môi trường về môi trường. - NXB chính trị quốc gia				C	
311	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	TK	Luật và các tiêu chuẩn chất lượng Môi trường / Nguyễn Đức Khiển. - Hà Nội : Hà Nội, 2002. - 201 tr. ; 27 cm.	344.046 N5764K 2002	Tầng 2, KTX	2	C	
312	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	TK	Định chế quốc tế và Việt Nam về bảo vệ môi trường / Đặng Hoàng Dũng. - TP. Hồ Chí Minh : Thống kê, 2000. - 187 tr. ; 21 cm.	346.59704 Đ312C 2000	1,2,6	10	CR	
313	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	TK	Chiến lược và chính sách môi trường / Lê Văn Khoa, Nguyễn Ngọc Sinh, Nguyễn Tiến Dũng. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 294 tr. ; 21 cm.	363.7 CH305L 2006	1	1	C	
314	DIA045 - Luật và Chính Sách Môi Trường	Phan Thanh Định	Web	Trang web/CDs tham khảo trang web bộ tài nguyên môi trường, sở tài nguyên môi trường Tp. HCM				C	
315	DIA117 - Đánh giá rủi ro sinh kế cộng đồng	Phạm Gia Trân	GT	Tài liệu hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng / Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2014		Không có bản giấy		C	

316	DIA117 - Đánh giá rủi ro sinh kế cộng đồng	Phạm Gia Trân	TK	Tóm tắt bài giảng “Đánh giá rủi ro sinh kế cộng đồng” / Phạm Gia Trân				C	
317	DIA117 - Đánh giá rủi ro sinh kế cộng đồng	Phạm Gia Trân	TK	Dự án Thích ứng với BĐKH và Bảo hiểm Nông nghiệp của Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV và Sở Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Nghệ An (2013), Hướng dẫn đánh giá rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu có sự tham gia				C	
318	DIA119 - Chính sách công	Phạm Gia Trân	GT	Giáo trình chính sách kinh tế xã hội / Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. - 491 tr. ; 21 cm.	330.07 D6316H	Kho sách Tầng 2	6	C	
319	DIA119 - Chính sách công	Phạm Gia Trân	TK	Tools for institutional, political, and social analysis of policy reform : a sourcebook for development practitioners. - Washington, DC : World Bank, c2007. - xviii, 267 p. : ill. ; 24 cm. + 1 CD-ROM (4 3/4 in.)	362.5 T671 200	2	1	CR	
320	DIA119 - Chính sách công	Phạm Gia Trân	TK	Thomas A.Birkland, 2001, Chương 1 và chương 6 // An introduction to the policy process : theories, concepts, and models of public policy making / Thomas A. Birkland. - New York : Routledge, 2016. - xviii, 399 p. : color illustrations ; 24 cm.	320.60973 I-61 2016	2	1	C	
321	DIA119 - Chính sách công	Phạm Gia Trân	TK	Public Policy Analysis – An Introduction / William N.Dunn. - Pearson / Prentice Hall : USA, 2008				C	Tài liệu tham khảo, sử dụng nội bộ - Giảng viên cung cấp trực tiếp cho sinh viên (nếu có nhu cầu)

322	DIA084 - Thực tập thực tế chuyên ngành Địa Lý Dân Số-Xã Hội		TK	Báo cáo thực tập của sinh viên các khóa trước				C	
323	DIA084 - Thực tập thực tế chuyên ngành Địa Lý Dân Số-Xã Hội		TK	Tài liệu tham khảo phụ thuộc vào chủ đề nội dung thực tập của từng năm, do giảng viên cung cấp.				C	
324	Thực tập tốt nghiệp		TK	Báo cáo thực tập của sinh viên các khóa trước				C	
325	Thực tập tốt nghiệp		TK	Tài liệu tham khảo phụ thuộc vào chủ đề nội dung thực tập của từng năm, do giảng viên cung cấp.				C	
326	DIA106.1 - Khoa học Địa lý	Lê Thanh Hòa và Phạm Gia Trân	GT	Giáo trình khoa học trái đất / Lưu Đức Hải, Trần Nghi. - H.: Giáo dục, 2010. - 315 tr. ; 24 cm.	550	Tầng 3	4	CR	
327	DIA106.1 - Khoa học Địa lý	Lê Thanh Hòa và Phạm Gia Trân	GT	Địa lý học ngày nay : sách dùng cho giáo viên / A.G. Ixatsenco; Đào Trọng Năng dịch. -Hà Nội: Giáo dục, 1985. - 151tr.: minh họa ; 26cm		Kho 7	2	C	
328	DIA106.1 - Khoa học Địa lý	Lê Thanh Hòa và Phạm Gia Trân	GT	Trang Web Khoa Địa Lý - Nghiên cứu chuyên ngành -Đại học Khoa học xã hội và nhân văn (2014), Địa lý hiện đại với Khoa học Địa lý Việt Nam - Cơ hội và Thách thức trong thế kỷ 21				C	Có bài viết trên Web Khoa Địa lý
329	DIA106.1 - Khoa học Địa lý	Lê Thanh Hòa và Phạm Gia Trân	Web	https://opentextbc.ca/physicalgeology2ed/front-matter/download-a-pdf/				C	
330	DIA010 - Cơ sở địa lý tự nhiên	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	GT	Cơ sở địa lý tự nhiên / Nguyễn Vi Dân, Nguyễn Cao Hoàn, Trương Quang Hải. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - 243 tr. ; 24 cm.	551.0711 C460S 2005	1,2,3,4	6	C	

331	DIA010 - Cơ sở địa lý tự nhiên	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	GT	Giáo trình khoa học trái đất / Lưu Đức Hải, Trần Nghi. - H.: Giáo dục, 2010. - 315 tr. ; 24 cm.	550	Kho Sách Tầng 3	4	CR	
332	DIA010 - Cơ sở địa lý tự nhiên	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	Web	https://opentextbc.ca/physicalgeology2ed/front-matter/download-a-pdf/				C	
333	DIA096 - Viễn thám đại cương	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	GT	Viễn Thám đại cương-bài giảng Điện tử / Lê Thanh Hòa. - ĐHKHXHNV-TPHCM, 2007.				C	
334	DIA096 - Viễn thám đại cương	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	GT	Viễn thám / Lê Văn Trung. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005. - 406 tr.	621.3678	Tầng 3	3	CR	
335	DIA096 - Viễn thám đại cương	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	Web	Landsat 7: https://landsat.gsfc.nasa.gov/				C	
336	DIA096 - Viễn thám đại cương	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	Web	https://eos.com/blog/free-satellite-imagery-sources/				C	
337	DIA009 - Cơ sở Địa lí Nhân văn	Nguyễn Thị Phụng Châu và Hoàng Trọng Tuấn	GT	Human geography / William Norton. - Ontario : Oxford University Press, 1998. - 389 p. ; 28 cm.	304.2 H918 1998	1	1	CR	
338	DIA009 - Cơ sở Địa lí Nhân văn	Nguyễn Thị Phụng Châu và Hoàng Trọng Tuấn	GT	Địa lý nhân sinh = a geography of human life / Tsunesaburo Makiguchi ; Trương Hón Huy, Lê Nguyễn Minh Thọ dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 355 tr. ; 23 cm.	304.2 Đ301L 2004	0, 1,2,3,4	10	C	
339	DIA009 - Cơ sở Địa lí Nhân văn	Nguyễn Thị Phụng Châu và Hoàng Trọng Tuấn	TK	Nhập môn địa lý nhân văn / Lê Thông. - Hà Nội : Đại học Sư phạm Hà Nội I, Dự án VIE/88/P01, 1992				C	
340	DIA009 - Cơ sở Địa lí Nhân văn	Nguyễn Thị Phụng Châu và Hoàng Trọng Tuấn	TK	Human Geography : landscapes of human activities / Jerome D. Fellmann, Arthur Getis, Judith Getis. - Boston : McGraw - Hill, 2003. - 576 p. ; 27 cm.	304.2 H918 2003	1	1	CR	

341	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	Địa lý tự nhiên các lục địa. T.1, Lục địa Phi và lục địa Á - Âu / Nguyễn Phi Hạnh. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2011. - 199 tr. : hình vẽ, bản đồ ; 24 cm	910.711	Kho 8	2	C	
342	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	Địa lý tự nhiên các lục địa. T.2, Lục địa Bắc Mĩ lục địa Nam Mĩ, lục địa Nam cực, lục địa Ôxtrâyliia và các đảo Châu Đại Dương / Nguyễn Phi Hạnh. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 179 tr. : bản đồ ; 24 cm	910.711	Kho 8	2	C	
343	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	Địa sinh thái cảnh quan / Trương Văn Tuấn, Phan Văn Phú. - NXB Đại học Sư phạm TP.HCM, 2016.				C	
344	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	World geography of travel and tourism: a regional approach / Lew, A., Hall, C. M., & Timothy, D. J.. - Oxford : Butterworth-Heinemann, 2008. - 370 p.	910	Không có bản giấy		R(DSpace+ebook)	
345	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	Worldwide destinations : the geography of travel and tourism / Brian Boniface, Robyn Cooper, Chris Cooper. - London ; New York, NY : Routledge, Taylor & Francis Group, 2016. - xiii, 731 p. : color illustrations ; 25 cm.	338.4791 W927 2016	1	1	C	
346	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	World regional geography / Joseph J. Hobbs. - Australia : Brooks/Cole, 2009. - xviii, 686 p. ; 28 cm.	910 HO- J	HCMUS-NVC-Phòng Lưu hành	1	C	
347	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	The geography of the world economy / Paul Knox, John Agnew, Linda McCarthy. - London ; New York : Routledge, Taylor & Francis Group, 2014. - xv, 479 p. : color illustrations, maps ; 25 cm.	330.9 G345 2014	2	1	C	

348	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	Economic geography : a contemporary introduction / Neil M. Coe, Philip F. Kelly, Henry W.C. Yeung. - Hoboken, N.J. : Wiley - Blackwell, 2013. - xxviii, 541 p. : ill., maps (some col.) ; 26 cm.	330.9 E19 2013	2	1	C	
349	DIA021 - Địa Lý Thế Giới	Nguyễn Thị Phương Châu và Nguyễn Thị Oanh	GT	Human Geography : landscapes of human activities / Jerome D. Fellmann, Arthur Getis, Judith Getis. - Boston : McGraw - Hill, 2003. - 576 p. ; 27 cm.	304.2 H918 2003	1	1	CR	
350	DIA124 - Sinh thái cảnh quan	Lê Thanh Hòa và Chế Đình Lý	GT	Sinh thái cảnh quan : lý luận và ứng dụng thực tiễn trong môi trường nhiệt đới gió mùa / Nguyễn An Thịnh ; Vũ Trung Tạng, Nguyễn Xuân Huấn, Nguyễn Thị Kim Chương hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2013. - 1039 tr. ; 24 cm.	577 N5764T 2013	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	
351	DIA124 - Sinh thái cảnh quan	Lê Thanh Hòa và Chế Đình Lý	TK	Tô chức và quản lý môi trường cảnh quan đô thị / Nguyễn Thị Thanh Thủy. - Hà Nội : Xây dựng, 1997. - 204 tr. ; 27 cm	711 T450C 1997	1,2,3	3	CR	
352	DIA124 - Sinh thái cảnh quan	Lê Thanh Hòa và Chế Đình Lý	TK	Cơ sở sinh thái cảnh quan trong kiến trúc cảnh quan và quy hoạch sử dụng đất bền vững / Nguyễn An Thịnh. - Hà Nội : Xây dựng, 2014. - 130 tr. ; 24 cm.	712 N5764T 2014	Kho Sách (Tầng 3)	2	C	
353	DIA129 - Địa lý văn hóa		GT	Fundamentals of the Human Mosaic: A Thematic Introduction to Cultural Geography / Terry Jordan-Bychkov et al, 11 Ed. - WH Freeman, 2014				C	
354	DIA129 - Địa lý văn hóa		TK	Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa / Trần Quốc Vượng. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 1998. - 495 tr. ; 19 cm.	911 V308N 1998	1,2,3	3	CR	

355	DIA129 - Địa lý văn hóa		TK	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 598 tr. ; 24 cm.	306.09597 V115H 2019	1,2,3,4	4	C	
356	DIA129 - Địa lý văn hóa		TK	Understanding Cultural Geography: Places and Traces / Jon Anderson, 2nd Ed. - London: Routledge, 2015.				C	
357	DIA129 - Địa lý văn hóa		TK	Cultural geography : a critical dictionary of key concepts / edited by David Atkinson ... [et al.]. - London ; New York : I.B. Tauris ; New York : In the United States distributed by Palgrave Macmillan, 2005. - 241 p. : ill.		Không có bản giấy		C	
358	DIA017 - Địa Lý Đô thị	Nguyễn Thị Thu Trang và Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Mô hình đô thị = Urban Pattern : lưu hành nội bộ. T.1 / Simon Eisner, Arthur Gallion, Stanley Eisner ; Đỗ Phú Hưng dịch ; Nguyễn Thế Cường sửa bản dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh, 2000. - 301 tr				CR	Giảng viên có gửi tài liệu này cho Thư viện photo trước đây
359	DIA017 - Địa Lý Đô thị	Nguyễn Thị Thu Trang và Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Đô thị học : Những khái niệm mở đầu / Trương Quang Thao. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 402 tr. ; 19 cm.	711 T871T 2003	Kho Sách (Tầng 3)	3	C	
360	DIA017 - Địa Lý Đô thị	Nguyễn Thị Thu Trang và Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Key concepts in urban geography / Alan Latham ... [et al.]. - London : SAGE, 2009. - vii, 232 p. : ill. ; 21 cm.	910.91732 K44 2009	1	1	C	
361	DIA017 - Địa Lý Đô thị	Nguyễn Thị Thu Trang và Nguyễn Quang Việt Ngân	TK	Urban social geography : an introduction / Paul Knox and Steven Pinch. - Upper Saddle River, N.J. : Prentice Hall ; London : Pearson Education [distributor], 2010. - xvii, 373 p. : ill. ; 25 cm.	307.76 U72 2010	2	1	C	

362	DIA023 - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Lê Thanh Hòa và Vũ Thị Bắc	GT	Giáo trình địa lý tự nhiên Việt Nam 1 : Phần đại cương / Đặng Duy Lợi... [và những người khác]. - H. : Đại học Sư phạm, 2015. - 262 tr. ; hình vẽ, tranh ảnh ; 24 cm	915.97	Kho 7	2	C	
363	DIA023 - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Lê Thanh Hòa và Vũ Thị Bắc	GT	Giáo trình địa lý tự nhiên Việt Nam 2 : Phần khu vực / Đặng Duy Lợi (chủ biên), Nguyễn Thị Kim Chương, Đặng Văn Hương, Nguyễn Thục Nhu . - H. : Đại học Sư phạm, 2015.				C	
364	DIA023 - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Lê Thanh Hòa và Vũ Thị Bắc	TK	Địa lý tự nhiên Việt Nam / Vũ Tự Lập. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 351 tr. ; 27 cm.	915.97 Đ301L 2006	1	1	CR	
365	DIA023 - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Lê Thanh Hòa và Vũ Thị Bắc	TK	Atlas Địa lý Việt Nam / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo Dục Việt Nam, 2012. - 31 tr. : hình vẽ màu ; 33 cm	912.597	Thiếu nhi (Kho mở)	2	C	
366	DIA023 - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Lê Thanh Hòa và Vũ Thị Bắc	TK	Thiên nhiên Việt Nam / Lê Bá Thảo. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2008. - 324 tr. ; 24 cm.	915.97 L4331T 2008	Kho Sách (Tầng 3)	4	C	
367	DIA020 - Địa lý kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân và Nguyễn Thị Phương Châu	GT	Địa lý kinh tế Việt Nam / Văn Thái. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 259 tr. ; 27 cm.	330.90711 Đ301L 2003	1,2	2	CR	
368	DIA020 - Địa lý kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân và Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Tăng trưởng kinh tế thời kì đổi mới ở Việt Nam : sách chuyên khảo / Trần Thọ Đạt. - Hà Nội : [k.n.x.b.], 2010. - 260 tr. ; 21 cm.	338.9597 T116T 2010	1,2,3,4	4	C	
369	DIA020 - Địa lý kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân và Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Địa lý kinh tế Việt Nam / Trần Văn Thông, Đặng Văn Phan. - Hà Nội : Thống kê, 1997. - 315 tr. ; 21 cm.	330.9597 TR-T	HCMUS-NVC-Phòng Lưu hành	3	C	
370	DIA020 - Địa lý kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân và Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Cú sốc thời gian và kinh tế Việt Nam / Trần Văn Thọ. - Hà Nội : Tri Thức, 2016. - 243 tr. ; 24 cm.	330.9597 C500S 2016	1,2,3,4	5	C	
371	DIA020 - Địa lý kinh tế Việt Nam	Hoàng Trọng Tuân và Nguyễn Thị Phương Châu	TK	Thời báo Kinh tế Việt Nam / Nhiều tác giả. - H. : Thông tin và Truyền Thông, giá (2015, 2016, 2017, 2018),		Báo - Tạp chí		C	

372	Dân số học		TK	Tổng cục dân số kế hoạch hóa gia đình (2014), Tài liệu môn dân số học cơ bản. Hà Nội				C	https://population.edu.vn/wp-content/uploads/2021/06/TL-D%C3%A2n-s%E1%BB%91-h%E1%BB%8Dc-c%C6%A1-b%E1%BA%A3n.pdf
373	Dân số học		TK	Tổng cục dân số kế hoạch hóa gia đình (2011), Tài liệu môn dân số và phát triển. Hà Nội				C	https://population.edu.vn/tai-lieu-danh-cho-cac-lop-boi-duong-nghiep-vu-dan-so-ke-hoach-hoa-gia-dinh-dat-chuan-vien-chuc-dan-so/
374	Dân số học		TK	Tổng cục dân số kế hoạch hóa gia đình (2011), Tài liệu môn thống kê dân số- kế hoạch hóa gia đình. Hà Nội				C	https://population.edu.vn/tai-lieu-danh-cho-cac-lop-boi-duong-nghiep-vu-dan-so-ke-hoach-hoa-gia-dinh-dat-chuan-vien-chuc-dan-so/
375	Dân số học		TK	Các tài liệu, bài đọc thêm của UNFPA, UNDP, UNESCO, UNICEF....				C	
376	6.009 - Thổ nhưỡng học đại cương	Nguyễn Thị Oanh và Lê Thanh Hòa	GT	Nguyễn Thế Đặng (chủ biên), Đặng Văn Minh, Nguyễn Thế Hùng và nnk (2020), Giáo trình Thổ nhưỡng, NXB Đại học Thái Nguyên.				C	

377	6.009 - Thổ nhưỡng học đại cương	Nguyễn Thị Oanh và Lê Thanh Hòa	GT	Lê Thanh Bồn (2006), Giáo trình Thổ nhưỡng, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.				C	
378	6.009 - Thổ nhưỡng học đại cương	Nguyễn Thị Oanh và Lê Thanh Hòa	TK	Đất và môi trường / Lê Văn Khoa chủ biên ; Nguyễn Xuân Cự... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 195 tr. ; 30 cm.	910.02 Đ124V 2000	1	1	CR	VLa5679
379	6.009 - Thổ nhưỡng học đại cương	Nguyễn Thị Oanh và Lê Thanh Hòa	TK	Đất Việt Nam / Hội Khoa học đất Việt Nam. - Hà Nội : Nông nghiệp, 2000. - 412 tr. ; 27 cm.	631.49597 Đ124V 2000	0,1,2	3	C	1VLa358, 2VLa359, LVLa360
380	6.009 - Thổ nhưỡng học đại cương	Nguyễn Thị Oanh và Lê Thanh Hòa	TK	Phan Liêu (1992), Đất Đông Nam Bộ, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.				C	
381	DIA090 - Thủy văn đại cương	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Phương	GT	Nguyễn Thị Phương (Chủ Biên). Giáo trình thủy văn đại cương. Tài liệu lưu hành nội bộ. Khoa Địa lý				C	
382	DIA090 - Thủy văn đại cương	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Phương	GT	Thủy văn môi trường / Nguyễn Khắc Cường. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 315 tr. ; 24 cm	551.46 N5764C 2011	Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100064209
383	DIA131 - Sinh thái học và Đa dạng sinh học	Nguyễn Trần Vỹ và Lê Thanh Hòa	TLPVMH	Sinh thái môi trường học cơ bản = Fundamental environmental ecology / Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2005. - 575 tr. ; 24 cm.	577 S312T 2005	1,2,3,4	6	CR	1VVa21728
384	DIA131 - Sinh thái học và Đa dạng sinh học	Nguyễn Trần Vỹ và Lê Thanh Hòa	TLPVMH	Đa dạng sinh học / Bruno Streit; Phan Ba dịch giả. - Hà Nội : Tri thức, 2011. - 203 tr. ; 20 cm	333.95 ST- B	HCMUS- NVC- Phòng Lưu hành	5	C	00045507
385	DIA131 - Sinh thái học và Đa dạng sinh học	Nguyễn Trần Vỹ và Lê Thanh Hòa	TK	Đa dạng sinh học / Phạm Bình Quyền, Nguyễn Nghĩa Thìn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2002. - 159 tr. ; 27 cm.	639.9 PH- Q	HCMUS- NVC- Phòng Lưu hành	2	C	40097770
386	DIA131 - Sinh thái học và Đa dạng sinh học	Nguyễn Trần Vỹ và Lê Thanh Hòa	TK	http://www.esalq.usp.br/lepse/imgs/contenudo_thumb/Ecology-From-Individuals-to-Ecosystems-by-Michael-Begon--2006-.pdf				C	

387	DIA031 - Khí tượng và khí hậu học đại cương	Nguyễn Thị Xuân Lan và Lê Thanh Hòa	GT	Khí hậu và tài nguyên khí hậu ở Việt Nam / Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2013. - 296 tr. ; 21 cm.	551.6 N5764N 2013	Kho Sách (Tầng 3), KTX	3	C	100068726
388	DIA031 - Khí tượng và khí hậu học đại cương	Nguyễn Thị Xuân Lan và Lê Thanh Hòa	TK	Khí tượng Synôp : Phân nhiệt đới / Trần Công Minh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 167 tr. ; 27 cm.	551.5 T7721M 2009	Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100044230
389	DIA031 - Khí tượng và khí hậu học đại cương	Nguyễn Thị Xuân Lan và Lê Thanh Hòa	TK	Khí tượng học = Shi wan ge weishenme Qixiang / Trần Thu b.d. ; Nguyễn Chín h.đ. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 1996. -156tr. : hình vẽ ; 19 cm		Kho 7	2	C	VN 1508/96
390	6.001 - Bản đồ học đại cương	Lê Chí Lâm	GT	Bản đồ học / Ngô Đạt Tam, Lê Ngọc Nam, Nguyễn Trần Cầu. - Hà Nội : Giáo dục, 1983. - 260 tr. ; 20 cm.	912 B105Đ 1983	1	1	C	1VV4703
391	6.001 - Bản đồ học đại cương	Lê Chí Lâm	GT	Lê Văn Thơ (chủ biên). (2017). Giáo trình Bản đồ học. NXB Nông nghiệp.				C	
392	6.001 - Bản đồ học đại cương	Lê Chí Lâm	GT	Misra, R. P., & Ramesh, A. (2002). Fundamentals of cartography. Concept Publishing Compan				C	https://books.google.com.vn/books?id=OCP5Yd9lY2YC&printsec=frontcover&redir_esc=y#v=onepage&q&f=false
393	6.001 - Bản đồ học đại cương	Lê Chí Lâm	TK	Nguyễn Minh Tuệ (chủ biên). (2009). Bài tập Địa lý theo chủ đề. NXB Đại học quốc gia TP.HCM.				C	
394	6.001 - Bản đồ học đại cương	Lê Chí Lâm	TK	Web cartography : developments and prospects / edited by Menno-Jan Kraak, Allan Brown. - London : Taylor & Francis, 2001. - ix, 213 p. : ill. (some col.), maps (some col.) ; 24 cm.	526.02854678 W364 2001	1	1	C	131000082851

395	DIA028 - GIS Đại cương	Lê Chí Lâm	GT	GIS căn bản / Trần Trọng Đức. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 200 tr. : minh họa ; 23 cm.	363.7 G00-I 2010	1	1	C	VVa68814
396	DIA028 - GIS Đại cương	Lê Chí Lâm	GT	An introduction to geographical information systems / Ian Heywood, Sarah Cornelius, Steve Carver. - Harlow : Prentice Hall, 2011. - 496 p. ; 25 cm.	910.285 I-61 2011	1	1	C	131000082916
397	DIA028 - GIS Đại cương	Lê Chí Lâm	TK	Principles of geographical information systems / Peter A. Burrough, Rachael A. McDonnell, Christopher D. Lloyd. - Oxford ; New York : Oxford University Press, [2015]. - xv, 330 p. : illustrations, maps ; 27 cm.	910.285 P957 2015	1	1	C	131000082818
398	DIA028 - GIS Đại cương	Lê Chí Lâm	TK	Geographic information science & systems / Paul A. Longley, Michael F. Goodchild, David J. Maguire, David W. Rhind. - Hoboken, New Jersey : John Wiley & Sons, [2015]. - xvi, 477 p. ; 28 cm.	910.285 G345 2015	2	1	C	AL3224
399	DIA028 - GIS Đại cương	Lê Chí Lâm	TK	USA Information Resources Management Association. (2012). Geographic information systems: concepts, methodologies, tools, and applications. IGI Global				C	
400	DIA015 - Địa chất - địa mạo đại cương	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	GT	Địa chất đại cương / Võ Năng Lạc. - Hà Nội : Giao thông Vận tải, 2002. - 236 tr. ; 27 cm.	551 VO-L	HCMUT-CS2-Nội văn	10	C	3044342002, 0000019396
401	DIA015 - Địa chất - địa mạo đại cương	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	GT	Giáo trình địa chất cơ sở / Tổng Duy Thanh... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 306 tr. ; 27 cm.	551 Gia	HCMUS-NVC-Phòng Lưu hành	10	C	00042106, 120000042114
402	DIA015 - Địa chất - địa mạo đại cương	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	GT	Địa mạo đại cương / Đào Đình Bắc. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - 312 tr. ; 27 cm.	551.41 Đ301M 2004	1,2,3,4	6	C	3VLa1939, 1VLa1937,...

403	DIA015 - Địa chất - địa mạo đại cương	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	TK	Bản đồ địa hình / Nhữ Thị Xuân. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 303 tr. ; 21 cm.	526 B105Đ 2006	1,2,3,4	6	C	3VVa23405, 1VVa23403,...
404	DIA015 - Địa chất - địa mạo đại cương	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Oanh	TK	R.W. Fairbridge (1997), Encyclopedia of Geomorphology, NXB Reinhold – Corporation				C	
405	Thực tập thực tế cơ sở	Lê Thanh Hòa		Không yêu cầu TL					
406	DIA053 - Phát triển học		GT	Kinh tế phát triển / Nguyễn Trọng Hoài chủ biên ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2013. - xxxii, 436 tr. ; 21 cm.	338.9 P5369T 2013	Kho Sách (Tầng 2), KTX	2	C	100069653
407	DIA053 - Phát triển học		TK	Hiệu nghèo thoát nghèo : cách mạng tư duy để thoát nghèo trên thế giới / Abhijit V. Banerjee, Esther Duflo ; Nguyễn Lê Bảo Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 439 tr. ; 20 cm.	305.569 B2152A 2015	Kho Sách (Tầng 2), KTX	2	C	100073219
408	DIA053 - Phát triển học		TK	Acemoglu, D. & Robinson, J. A. (2013), Why nations fail: The origins of power, prosperity, and poverty. Crown Business.				C	
409	DIA128 - Địa lý biển	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thanh Hải	GT	Giáo trình khoa học trái đất / Lưu Đức Hải, Trần nghi. - H.: Giáo dục, 2010. - 315 tr. ; 24 cm.	550	Kho sách Tầng 3	4	CR	100051858
410	DIA128 - Địa lý biển	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thanh Hải	GT	Tom S. Garrison (2016), Oceanography: An Invitation To Marine Science 9e. Cengage (Sách TTNCBD)				C	
411	DIA128 - Địa lý biển	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thanh Hải	TK	Địa chất biển. [CD - ROM]. - [s.l. : s.n.], [20-?]. - Địa CD-ROM ; 4 3/4 in.	551.46 Đ301C	DTH- Phòng Tra cứu dữ liệu	2	C(CD)	CD786
412	DIA128 - Địa lý biển	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thanh Hải	TK	Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 99 tr. ; 19 cm	346.5970469	Kho 7	2	C	VN 1214/2015

413	DIA128 - Địa lý biển	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thanh Hải	TK	Luật biển Việt Nam, luật tài nguyên nước. - Hà Nội : Lao động, 2013. - 143 tr. ; 19 cm.	341.4 L9268B	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	1	C	2009677
414	DIA024 - Địa sinh vật đại cương	Lê Chí Lâm	GT	Địa lý sinh vật / A.G. Voronov ; ng.d. Đặng Ngọc Lân. - Hà Nội: Khoa học và Kỹ thuật, 1976. - 334tr. : minh họa ; 26cm		TV KHTH Kho 7	2	CR	Vv 164
415	DIA024 - Địa sinh vật đại cương	Lê Chí Lâm	GT	Sinh thái học và môi trường / Nguyễn Thị Ngọc Ân. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2003. - 387 tr. ; 21 cm.	363.7 S312T 2003	2	1	C	VVa73999
416	DIA024 - Địa sinh vật đại cương	Lê Chí Lâm	TK	Landscape ecology in theory and practice : pattern and processb / Monica Goigel Turner, R. H. Gardner. - New York, NY : Springer, 2015. - xx, 481 p. ; 26 cm.	577 L263 2015	1	1	C	131000082850
417	DIA024 - Địa sinh vật đại cương	Lê Chí Lâm	TK	Land mosaics : the ecology of landscapes and regions / Richard T.T. Forman. - Cambridge ; New York : Cambridge University Press, 1995. - xx,632p. : ill., maps ; 26 cm.	304.23 L253 1995	1	1	C	131000082844
418	DIA024 - Địa sinh vật đại cương	Lê Chí Lâm	TK	Những hệ sinh thái rừng nhiệt đới ở Việt Nam : nghiên cứu trường hợp khu vực - thảm thực vật / Thái Văn Trùng. - Hà Nội : Khoa học Kỹ thuật, 1998. - 298 tr. ; 27 cm.	577 NH556H 1998	1,2	2	CR	1VLa243
419	Quản trị học	Ngô Tùng Lâm	GT	Trương Quang Dũng (2015). Quản trị học. (Bộ Giáo dục và Đào tạo – Trường Đại học Kinh tế Tài chính).				C	
420	Quản trị học	Ngô Tùng Lâm	TK	Những nguyên lý quản trị bất biên mọi thời đại / Drucker, Peter F ; Vương Bảo Long, Hồng Dũng biên dịch. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 343 tr. ; 21 cm	658	Kho 8, TV Doanh nhân	2	C	VV 4109/2014

421	Quản trị học	Ngô Tùng Lâm	TK	Những thách thức của quản lý trong thế kỷ XXI / Peter F. Drucker; Vũ Tiên Phúc. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003. - 298 tr.	658 D7941P	UEL-TD-Kho sách đại trà	1	C	2004108
422	Quản trị học	Ngô Tùng Lâm	TK	Quản trị học = Management / Nguyễn Thị Liên Diệp biên soạn. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2010. - 372 tr. ; 21 cm.	658 N5764D 2010	Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100057846
423	Quản trị học	Ngô Tùng Lâm	TK	Lợi thế cạnh tranh quốc gia = The Competitive advantage of nations / Michael E. Porter ; Nguyễn Ngọc Toàn ... [và những người khác] dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 1076tr. : sơ đồ, bản đồ ; 24cm	658.4012 P8441M	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	3	CR	20094294
424	DIA104.1 - Biến đổi khí hậu	Lê Thanh Hòa và Phạm Gia Trân	GT	Giáo trình biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó / Hồ Quốc Bằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016. - xxiv, 514 tr. ; 24 cm.	363.7 H6781B 2016	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100079796
425	DIA104.1 - Biến đổi khí hậu	Lê Thanh Hòa và Phạm Gia Trân	TK	Giáo trình biến đổi khí hậu / Đặng Duy Lợi, Đào Ngọc Hùng. - Hà Nội : Đại học sư phạm Hà Nội, 2014. - 202 tr. : hình ảnh ; 24 cm.	551.607 D182L 2014	Kho Sách (Tầng 3), KTX	3	C	100075210
426	DIA049 - MÔI TRƯỜNG HỌC CƠ BẢN	Ngô Tùng Lâm và Lê Đức Tuấn	TLHT	Con người và môi trường / Hoàng Hưng, Nguyễn Thị Kim Loan. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005. - 404 tr. ; 21 cm.	363.7 C430N 2005	1,2,3,5	10	CR	1VVa17324
427	DIA049 - MÔI TRƯỜNG HỌC CƠ BẢN	Ngô Tùng Lâm và Lê Đức Tuấn	TLHT	Khoa học môi trường / Lê Văn Khoa ... [và những người khác] biên soạn. - Tái bản lần thứ tư. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 362 tr. ; 27 cm.	333.7 KH401H 2008	2	1	C	VLa6113

428	DIA049 - MÔI TRƯỜNG HỌC CƠ BẢN	Ngô Tùng Lâm và Lê Đức Tuấn	TLHT	Living in the environment : principles, connections, and solutions / G. Tyler Miller ; Scott Spoolman contributing editor. - Belmont, CA : Thomson Brooks/Cole, 2007. - xxiv, 628 p. : col. ill., col. maps ; 29 cm.	363.7 M6471G 2007	Tầng 2	3	CR	100049202
429	DIA049 - MÔI TRƯỜNG HỌC CƠ BẢN	Ngô Tùng Lâm và Lê Đức Tuấn	TLHT	Cơ sở khoa học môi trường / Lưu Đức Hải. - In lần thứ 5. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - 232 tr. ; 21 cm.	363.7 L9759H 2007	Tầng 2	3	CR	100031793
430	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT	Ngô Tùng Lâm và Nguyễn Thị Thu Hiền	TLHT	Sinh thái môi trường đất / Lê Huy Bá. - Tái bản lần thứ hai, có bổ sung, chỉnh lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 304 tr.	631.4 L4331B 2007	Tầng 3, KTX	3	CR	100031654
431	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT	Ngô Tùng Lâm và Nguyễn Thị Thu Hiền	TLHT	Độc học môi trường (Phần chuyên đề) / Lê Huy Bá, Thái Văn Nam & các cộng sự. - T.P. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, 2017. - xvi, 923 tr. : hình vẽ ; 24 cm	615.902	Kho mở I TVKHTH	2	C	VV 437/2018 (8549)
432	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT	Ngô Tùng Lâm và Nguyễn Thị Thu Hiền	TLHT	Luật Bảo vệ môi trường : và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 214 tr. ; 21 cm.	344.046 L9268B	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	5	C	2016699
433	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẤT	Ngô Tùng Lâm và Nguyễn Thị Thu Hiền	TLHT	Luật đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 414 tr. ; 21 cm.	346.597043 L9268D 2014	TKho Sách (Tầng 2)	1	C	100072289
434	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC	Nguyễn Thị Thu Hiền và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Trần Đức Hạ (2016), Bảo vệ và quản lý tài nguyên nước. NXB Khoa học và Kỹ thuật.				C	
435	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC	Nguyễn Thị Thu Hiền và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam / Nguyễn Thanh Sơn. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 188 tr. ; 27 cm.	628.10287 N5764S 2010	Kho Sách (Tầng 3) TVTT	3	C	100042555

436	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC	Nguyễn Thị Thu Hiền và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Giáo trình cơ sở môi trường nước / Phạm Ngọc Hồ, Đồng Kim Loan, Trịnh Thị Thanh. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 195 tr. ; 24 cm.	363.739 GI-108T 2009	1,2,3,4	7	C	VVa41022
437	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC	Nguyễn Thị Thu Hiền và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Quan trắc môi trường / Nguyễn Thị Huệ. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2016. - 138 tr. ; 224 cm.	363.7 T871T 2016	Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100079083
438	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC	Nguyễn Thị Thu Hiền và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Con người và môi trường / Hoàng Hưng, Nguyễn Thị Kim Loan. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005. - 404 tr. ; 21 cm.	363.7 C430N 2005	1,2,3,5	10	C	1VVa17324
439	TÀI NGUYÊN KHÍ HẬU VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ	Nguyễn Thị Phương Dung và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Giáo trình tài nguyên khí hậu / Mai Trọng Thông chủ biên ; Hoàng Xuân Cơ. - H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 144 tr. ; 24 cm.	551.6 MA- T	NVC- Phòng Lưu hành, Phòng tham khảo	3	CR	40106298
440	TÀI NGUYÊN KHÍ HẬU VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ	Nguyễn Thị Phương Dung và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Khí hậu và tài nguyên khí hậu ở Việt Nam / Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2013. - 296 tr. ; 21 cm.	551.6 N5764N	Kho Sách (Tầng 3), KTX	3	C	100068726
441	TÀI NGUYÊN KHÍ HẬU VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ	Nguyễn Thị Phương Dung và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Giáo trình cơ sở môi trường không khí / Phạm Ngọc Hồ, Đồng Kim Loan, Trịnh Thị Thanh. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 251 tr. ; 24 cm.	551.5 GI-108T 2009	1,2,3,4	7	CR	VVa40971
442	TÀI NGUYÊN KHÍ HẬU VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ	Nguyễn Thị Phương Dung và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Khoa học môi trường / Lê Văn Khoa ... [và những người khác] biên soạn. - Tái bản lần thứ tư. - Hà Nội : Giáo dục, 2008. - 362 tr. ; 27 cm.	333.7 KH401H 2008	1	2	C (R-2006, 2007)	VLa6113

443	TÀI NGUYÊN KHÍ HẬU VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ	Nguyễn Thị Phương Dung và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải. t. I, Ô nhiễm không khí và tính toán khuếch tán chất ô nhiễm / Trần Ngọc Chấn. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2000. - 214 tr. : minh họa ; 27 cm.	628.53 TR-C	HCMUT-CS2-Nội văn	4	C	0000018026
444	DIA074 - TÀI NGUYÊN, SINH THÁI RỪNG	Lê Đức Tuấn và Lê Thanh Hòa	TLHT	Grant W. Sharpe, Clare W. Hendee, Wenonah F. Sharpe (1986), Introduction to Forest. McGraw-Hill series in Forestry Resources.				C	
445	DIA074 - TÀI NGUYÊN, SINH THÁI RỪNG	Lê Đức Tuấn và Lê Thanh Hòa	TLHT	Những hệ sinh thái rừng nhiệt đới ở Việt Nam : nghiên cứu trường hợp khu vực - thảm thực vật / Thái Văn Trùng. - Hà Nội : Khoa học Kỹ thuật, 1998. - 298 tr. ; 27 cm.	577 NH556H 1998	1,2	2	CR	1VLa243
446	DIA074 - TÀI NGUYÊN, SINH THÁI RỪNG	Lê Đức Tuấn và Lê Thanh Hòa	TLHT	Đa dạng sinh học : nghiên cứu, bảo tồn và giá trị của đa dạng sinh học / Bruno Streit ; Phan Ba dịch. - Hà Nội : Tri Thức, 2011. - 204 tr. ; 19 cm.	570.1 Đ100D 2011	1,2,3,4	4	C	VNa18466
447	DIA074 - TÀI NGUYÊN, SINH THÁI RỪNG	Lê Đức Tuấn và Lê Thanh Hòa	TLHT	Tài nguyên môi trường hệ sinh thái nhân văn khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ / Lê Đức Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2014. - 167 tr. ; 24 cm.	363.7 T103N 2014	1,2,3,4	5	C	VVa63914
448	DIA074 - TÀI NGUYÊN, SINH THÁI RỪNG	Lê Đức Tuấn và Lê Thanh Hòa	TLHT	Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2017), Luật Lâm nghiệp. - 118 tr. ; 19 cm.	340.59792 L9268L	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	1	C	2017272
449	HÓA HỌC MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Hóa học môi trường / Đặng Kim Chi. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 1998. - 198 tr. ; 24 cm.	551.9 DA- C	NVC-Phòng Lưu hành, Phòng tham khảo	2	C	30051690

450	HÓA HỌC MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Giáo trình hóa học môi trường / Đặng Đình Bạch, Nguyễn Văn Hải. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. - 358 tr. ; 24 cm.	577.14 D182B	Tầng 3	2	CR	100017005	
451	HÓA HỌC MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Environmental chemistry / John Wright. - NY. : Routledge, 2003. - xxi, 419 p. ; 24 cm.	540 E61 2003	2	1	C	131000086262	
452	DIA083 - THỰC TẬP PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Phòng Thí nghiệm Môi trường (2018), Giáo trình Thực tập Phân tích Môi trường (Lưu hành nội bộ). Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM.				C		
453	DIA083 - THỰC TẬP PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Giáo trình phân tích chất lượng môi trường / Huỳnh Trung Hải chủ biên, Văn Diệu Anh. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2016. - 315 tr. ; 24 cm.	628.07 H987H 2016	Kho Sách (Tầng 3), KTX	3	C	100080014	
454	DIA083 - THỰC TẬP PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater / Rodger Baird ... [and others] edited. - Washington, D.C. : American Public Health Association, 2017. - 1 volume (various pagings), 26 unnumbered pages of plates : illustrations ; 29 cm.	628.1 S785 2017		2	1	C	131000086246
455	DIA064 - QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Phương Dung và Phạm Thị Bích Ngọc	TLHT	Cẩm nang quản lý môi trường / Lưu Đức Hải chủ biên ; Phạm Thị Việt Anh, Nguyễn Thị Hoàng Liên, Vũ Quyết Thắng. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 303 tr. ; 24 cm.	333.7 C120N 2009	1,2,3,4	4	C	VVa40994	
456	DIA064 - QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Phương Dung và Phạm Thị Bích Ngọc	TLHT	Quản lý môi trường / Nguyễn Đức Khiển. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2002. - 490 tr. ; 21 cm.	363.7 QU105L 2002	1,2,3,4	4	C	1VVa11810	
457	DIA064 - QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Phương Dung và Phạm Thị Bích Ngọc	TLHT	Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế / Trần Thanh Lâm. - Hà Nội : Lao động, 2006. - 291 tr. ; 19 cm.	333 QU105L	1,2,3,4	5	C	1VNa13036	

458	DIA064 - QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Phương Dung và Phạm Thị Bích Ngọc	TLHT	Quy hoạch bảo vệ môi trường: cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn / Đặng Trung Thuận, Lê Trinh, Trịnh Phương Ngọc, Đặng Trung Tú. - H. : Khoa học & Kỹ thuật, 2016. - xii, 863 tr. : mminh họa màu ; 24 cm	363.7009597	Kho mở I	1	C	VV 4905/2017
459	DIA062 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Thu Hiền	TLHT	Phương pháp nghiên cứu khoa học: T.1 / Lê Huy Bá (Biên soạn). - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2006. - 522 tr. ; 24 cm.	001.42 PH561P 2006	1,2,3,4	5	CR	1VVa25312
460	DIA062 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Thu Hiền	TLHT	Phương pháp nghiên cứu khoa học: T.2 / Lê Huy Bá (Biên soạn). - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2006. - 472 tr. ; 24 cm.	001.42 PH561P 2006	1,2,3,4	5	CR	1VVa25307
461	DIA062 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG	Lê Thanh Hòa và Nguyễn Thị Thu Hiền	TLHT	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học / Phương Kỳ Sơn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2001. - 175 tr. ; 19 cm	001.42	Kho 7	2	C	VN 1525/2001
462	DIA045 - LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG	Phan Thanh Định – Lê Thanh Hòa	TLHT	Giáo trình luật môi trường / Lê Hồng Hạnh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Công an Nhân dân, 2005. - 304 tr.	344.597046 G434T 2005	Tầng 2 TVTT	2	CR	100013774
463	DIA045 - LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG	Phan Thanh Định – Lê Thanh Hòa	TLHT	Môi trường và luật quốc tế về môi trường / Nguyễn Trường Giang. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 337 tr. ; 19 cm.	341 M452T 1996	2,3	2	CR	3VN30696
464	DIA045 - LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG	Phan Thanh Định – Lê Thanh Hòa	TLHT	Luật và chính sách môi trường / Lê Ngọc Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 326 tr. ; 24 cm.	363.70026 L4331T 2017	Kho Lưu chiều (Tầng 2), Kho Sách (Tầng 2)	3	C	910002498

465	DIA033 - KINH TẾ MÔI TRƯỜNG	Lê Đức Tuấn và Bàn Anh Tuấn	TLHT	Giáo trình kinh tế môi trường / Hoàng Xuân Cơ. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 247 tr. ; 24 cm.	333.7 GI-108T 2009	1,2,3,4	8	CR	VVa40930
466	DIA033 - KINH TẾ MÔI TRƯỜNG	Lê Đức Tuấn và Bàn Anh Tuấn	TLHT	Kinh tế học môi trường = Économie de l'environnement / Philippe Bontems, Gilles Rotillon ; Nguyễn Đôn Phước dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007. - 195 tr. ; 19 cm.	333.7 K312T 2007	1,2,3,4	7	C	VNa16971
467	DIA033 - KINH TẾ MÔI TRƯỜNG	Lê Đức Tuấn và Bàn Anh Tuấn	TLHT	Tài nguyên môi trường hệ sinh thái nhân văn khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ / Lê Đức Tuấn. - TP. Hồ Chí Minh : Nông nghiệp, 2014. - 167 tr. ; 24 cm.	363.7 T103N 2014	1,2,3,4	5	C	VVa63914
468	DIA033 - KINH TẾ MÔI TRƯỜNG	Lê Đức Tuấn và Bàn Anh Tuấn	TLHT	Giáo trình kinh tế và quản lý môi trường / Nguyễn Thế Chinh biên soạn. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 464 tr. ; 21 cm.	363.7 GI-108T 2003	1,2,3,4	5	C	1VVa24845
469	DIA040 - KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Kỹ thuật môi trường / Tăng Văn Đoàn, Trần Đức Hạ. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 227 tr. ; 21 cm.	628 K300T 2001	1,2,3	3	C	1VVa10597
470	DIA040 - KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Giáo trình cơ sở kỹ thuật môi trường : dùng trong các trường THCN / Hoàng Đình Thu chủ biên. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2005. - 90tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm.		Kho 8	2	CR	VV 202/2005
471	DIA040 - KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Công nghệ xử lý nước thải : giáo trình / Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2006. - 332 tr. ; 24 cm.	628 C455N 2006	2	1	C	VVa72564
472	DIA040 - KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Đất và môi trường / Lê Văn Khoa chủ biên ; Nguyễn Xuân Cự... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 195 tr. ; 30 cm.	910.02 Đ124V 2000	1	2	CR	VLa5679

473	DIA040 - KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Giáo trình công nghệ xử lý chất thải rắn / Đinh Xuân Thắng chủ biên ; Nguyễn Văn Phước. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015. - 447 tr. ; 24 cm.	628 GI-108T 2015	1,2,3,4	5	C	VVa67687
474	DIA063 - Quản lý Chất thải rắn và Chất thải Nguy hại	Nguyễn Thanh Hải và Phạm Thị Bích Ngọc	TLHT	Giáo trình quản lý chất thải nguy hại / Lâm Minh Triết, Lê Thanh Hải. - Hà Nội : Xây dựng, 2008. - 284 tr. ; 27 cm.	363.7287 L213T 2008	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100039522
475	DIA063 - Quản lý Chất thải rắn và Chất thải Nguy hại	Nguyễn Thanh Hải và Phạm Thị Bích Ngọc	TLHT	Dariusz Kobus (ed.) (2003), Practical Guidebook on Strategic Planning in Municipal Waste Management. World Bank.				C	
476	DIA063 - Quản lý Chất thải rắn và Chất thải Nguy hại	Nguyễn Thanh Hải và Phạm Thị Bích Ngọc	TLHT	Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn / Nguyễn Văn Phước. - Hà Nội : Xây dựng, 2008. - 373 tr. ; 27 cm.	628.44 NG- P	Phòng Lưu hành, Phòng Tham khảo	3	CR	00039330
477	DIA105 - ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	Lê Thanh Hòa và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Đánh giá tác động môi trường / Nguyễn Đình Mạnh. - NXB Đại học Nông nghiệp, 2005.				C	
478	DIA105 - ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	Lê Thanh Hòa và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Đánh giá tác động môi trường / Hoàng Xuân Cơ, Phạm Ngọc Hồ. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 294 tr. ; 21 cm.	363.7 Đ107G 2000	1,2	3	C	1VVa7133
479	DIA105 - ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	Lê Thanh Hòa và Hà Thị Minh Phúc	TLHT	Đánh giá tác động môi trường : phương pháp và ứng dụng / Lê Trình. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2000. - 247 tr. ; 24 cm.	363.7 Đ107G 2000	1,2,3	4	C	1VVa8240
480	DIA072 - TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ NĂNG LƯỢNG	Ngô Tùng Lâm và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Quản lý tài nguyên môi trường để phát triển bền vững / Lê Huy Bá (cb), Võ Đình Long, Nguyễn Xuân Hoàn. - Tp. HCM : Đại học Quốc Gia Tp.HCM, 2018. - xi, 726 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24 cm	333.72	Kho mở I	2	C	VV 3299/2018

481	DIA072 - TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ NĂNG LƯỢNG	Ngô Tùng Lâm và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Địa chất môi trường / Huỳnh Thị Minh Hằng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2008. - viii, 277 tr. ; 27 cm..	550 HU- H	HCMUS-NVC-Phòng Lưu hành	5	C	00054360
482	DIA072 - TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VÀ NĂNG LƯỢNG	Ngô Tùng Lâm và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Năng lượng & môi trường / Nguyễn Căn, Phạm Thu Hòa biên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2009. - 361 tr. ; 24 cm.	333.79 N116L 2009	2	1	C	VVa72569
483	DIA001 - BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	TLHT	Bản đồ học chuyên đề / Lê Huỳnh, Lê Ngọc Nam chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 240 tr. ; 24 cm	526.0221	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	9	C	3152342003
484	DIA001 - BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	TLHT	Bản đồ học chuyên đề / Trần Tân Lộc, Lê Tiến Thuận. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 209 tr. ; 21 cm.	526 T7721L 2004	Kho sách Tầng 3, KTX	5	C	100027591
485	DIA001 - BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	TLHT	Bản đồ chuyên đề / Lâm Quang Dốc. - [Tp. Hồ Chí Minh] : Đại học sư phạm, 2003. - 387 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm.	526.711	Kho 8	2	CR	VV 2684/2016
486	THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Nguyễn Quang Việt Ngân	TLHT	Xác suất thống kê và ứng dụng / Lê Sĩ Đồng. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục Việt Nam, 2012. - 240 tr. ; 21 cm.	519.5 LE- Đ	HCMUS-NVC-Phòng Lưu hành	1	C	00055105
487	THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Nguyễn Quang Việt Ngân	TLHT	Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dự báo / Chu Văn Tuấn, Phạm Thị Kim Vân chủ biên. - Hà Nội : Tài chính, 2008. - 382 tr. ; 21 cm.	310.02 GI- 108T 2008	1,2,3,4	6	C	VVa39951
488	THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Nguyễn Quang Việt Ngân	TLHT	Statistic for Environmental Sciences and management / Bryan F. J. Manly. - Second Edition. - Chapman and Hall/CRC, 2008				C	

489	DIA014 - DÂN SỐ, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN	Nguyễn Thị Phương Dung và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Môi trường và phát triển bền vững / Lê Văn Khoa chủ biên ; Đoàn Văn Tiên, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 299 tr. ; 27 cm.	363.7 M452T 2009	1,2,3,4	5	C	VLa3680
490	DIA014 - DÂN SỐ, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN	Nguyễn Thị Phương Dung và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Giáo trình dân số và phát triển / Tổng Văn Đường, Nguyễn Nam Phương chủ biên. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2007. - 415tr. : sơ đồ ; 20cm	304.6	Kho 7	2	CR	VN 1139/2008
491	DIA014 - DÂN SỐ, MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN	Nguyễn Thị Phương Dung và Ngô Tùng Lâm	TLHT	Môi trường và phát triển bền vững : dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Đình Hòa. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 138 tr. ; 21 cm.	363.707	TVTT Tầng 2	4	C	100017232
492	DIA026 - ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Độc học, môi trường và sức khỏe con người / Trịnh Thị Thanh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - 174 tr. ; 21 cm.	571.95 Đ451H 2003	4	2	CR	4VVa23281
493	DIA026 - ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Độc học môi trường cơ bản / Lê Huy Bá chủ biên. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 586 tr. ; 24 cm.	363.7 Đ451H 2008	0,1,2,3,4	10	C	VVa36956
494	DIA026 - ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Độc học môi trường. T.2, phân chuyên đề / Lê Huy Bá chủ biên ; Thái Văn Nam... [và những người khác] cộng tác. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 1065 tr. ; 24 cm.	363.7 Đ451H T.2-2006	0,1,2,3,4	10	C	VVa31842
495	DIA026 - ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Chất độc trong thực phẩm / Wolfdietrich Eichler ; Nguyễn Thị Thìn dịch. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2004. - 263 tr.	615.9 E343W 2004	Kho sách Tầng 3, KTX	2	CR	100010480
496	DIA003 - BỆNH HỌC MÔI TRƯỜNG	Phạm Gia Trân – Nguyễn Thanh Hải	GT	Tóm tắt bài giảng “Bệnh học môi trường”, Phạm Gia Trân.				C	

497	DIA003 - BỆNH HỌC MÔI TRƯỜNG	Phạm Gia Trân – Nguyễn Thanh Hải	GT	Dịch tễ học : dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng : mã số Đ34.Y09 / Nguyễn Minh Sơn chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2010. - 224 tr.				CR	
498	DIA003 - BỆNH HỌC MÔI TRƯỜNG	Phạm Gia Trân – Nguyễn Thanh Hải	GT	Vệ sinh môi trường dịch tễ. T I / Đào Ngọc Phong chủ biên ; Nguyễn Thị Ái Châu...[và những người khác]. - Hà Nội : Y học, 1997. - 475tr. : minh họa ; 26cm		Kho 8	2	CR	VV 1344/A
499	DIA003 - BỆNH HỌC MÔI TRƯỜNG	Phạm Gia Trân – Nguyễn Thanh Hải	GT	Vệ sinh môi trường dịch tễ. T II / Đào Ngọc Phong chủ biên ; Dương Đình Thiện...[và những người khác]. - Hà Nội : Y học, 1997. - 480tr. : minh họa ; 26cm		Kho 8	2	CR	VV 1648/A
500	DIA003 - BỆNH HỌC MÔI TRƯỜNG	Phạm Gia Trân – Nguyễn Thanh Hải	TK	Epidemiology, Biostatistics and preventive medicine / James F. Jekel. - USA : WB Saunders company, Pennsylvania, 1996				C	
501	DIA003 - BỆNH HỌC MÔI TRƯỜNG	Phạm Gia Trân – Nguyễn Thanh Hải	TK	Tác động của quá trình đô thị hóa đến biến đổi môi trường và bệnh tật của cộng đồng dân cư tại Thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn 1990 - 2007 : luận án Tiến sĩ : 62.85.15 / Phạm Gia Trân ; Võ Hưng hướng dẫn. - TP. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh), 2009. - 242 tr., 17 tr. phụ lục ; 30 cm. + CD-ROM, 1 bản tóm tắt.	363.7394 T101Đ 2009	1,2	2	CR	LA3074
502	DIA094 - Ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý tài nguyên, môi trường	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	TLHT	Viễn thám trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường / Nguyễn Ngọc Thạch. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1996. - 214 tr. ; 27 cm.	526.982 NG-T	HCMUT-CS2-Nội văn	5	C	3043282002

503	DIA094 - Ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý tài nguyên, môi trường	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	TLHT	Thực hành viễn thám / Lê Văn Trung chủ biên, Lâm Đạo Nguyên, Phạm Bách Việt. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 247 tr. ; 27 cm.	621.3678 L4331T 2006	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	4	C	100028375
504	DIA094 - Ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý tài nguyên, môi trường	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	TLHT	Remote Sensing and Global Environmental Change / Samuel Purkis, Victor Klemas. - Wiley, 2011. (Sách lưu TTNCBĐ)				C	
505	DIA094 - Ứng dụng GIS & Viễn thám trong quản lý tài nguyên, môi trường	Lê Thanh Hòa và Lê Chí Lâm	TLHT	Chris B. Jones. (2014), Geographical Information Systems and Computer Cartography. Taylor & Francis.				C	
506	GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Phương Dung và Phạm Gia Trân	TLHT	Giáo trình Truyền thông về tài nguyên và môi trường / Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Bùi Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thu Nhận, Mai Hương Lam, Nguyễn Bích Ngọc, Nguyễn Thị Hoài Thương. - NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2020. - 260 tr. ; 24 cm.	333.7071 GI108T 2020	1,2,3,4	5	C	131000084501
507	GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Phương Dung và Phạm Gia Trân	TLHT	Giáo dục môi trường / Nguyễn Kim Hồng, Lê Huy Bá, Phạm Xuân Hậu biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 2002. - 239 tr. ; 24 cm.	363.700711 GI-108D 2002	1,2,3,4	5	C	3VVa10094
508	GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Phương Dung và Phạm Gia Trân	TLHT	Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường/ Lê Văn Khoa, Phan Văn Kha, Phan Thị Lạc, Nguyễn Thị Minh Phương: NXB Giáo dục, 2009. - 271 tr. : minh họa ; 27 cm.	363.7 M452T 2009	1,2,3,4	5	C	VLa3662
509	DIA125 - CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ, THÂM HOA	Nguyễn Thanh Hải và Đỗ Xuân Biên	GT	Disaster Prevention and Preparedness / Lelisa Sena, Kifle Woldemichael. - Jimma University, 2006				C	

510	DIA125 - CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ, THẢM HOA	Nguyễn Thanh Hải và Đỗ Xuân Biên	GT	Disaster Management / R. Subramanian. - india : Vikas Publishing, 2021. - 326 p. ; 25 cm.	551 D611 2021	1	1	C	
511	DIA125 - CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ, THẢM HOA	Nguyễn Thanh Hải và Đỗ Xuân Biên	GT	Tài liệu kỹ thuật: Quản lý Rủi ro thiên tai và thích ứng với Biến đổi khí hậu / UNDP & Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, 2011				C	
512	DIA125 - CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ, THẢM HOA	Nguyễn Thanh Hải và Đỗ Xuân Biên	TK	Geographic Information Systems (GIS) for disaster management / Brian Tomaszewski. - Boca Raton : CRC Press, 2014.- 295 p. ; cm.	363.340285 G345 2014	1	1	C	131000082817
513	DIA125 - CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ, THẢM HOA	Nguyễn Thanh Hải và Đỗ Xuân Biên	TK	Quy trình chuẩn trong ứng phó thảm họa/Trung Ương Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam (2012),				C	
514	DIA127 - ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thanh Hải và Lê Thanh Hòa	GT	Đánh giá rủi ro môi trường = Environment risk Assessment-Era / Lê Thị Hồng Trân. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2008. - 450 tr. ; 24 cm.	333.7 L4331T 2008	Kho Sách (Tầng 2), KTX	2	C	100037591
515	DIA126 - AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường lao động và phòng chống cháy nổ ở doanh nghiệp / Lý Ngọc Minh. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. - 407 tr. ; 24 cm.	363.11 L981M 2006	Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100014961
516	DIA126 - AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Sổ tay an toàn sức khỏe trong môi trường làm việc / Nguyễn Việt Đồng. - Hà Nội : Thông tin và Truyền thông, 2015. - 206 tr. ; 21 cm.	613.62 N5764D 2015	Kho Sách (Tầng 3), KTX	2	C	100074983
517	DIA126 - AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG	Nguyễn Thị Thu Hiền và Nguyễn Thanh Hải	TLHT	Khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động và một số vấn đề về môi trường / Nguyễn Thế Đạt. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2005. - 283 tr. ; 24 cm.	363.1 N5764D 2005	Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100013041

518	DIA086 - THỰC TẬP THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH ĐỊA LÝ MÔI TRƯỜNG		TLHT	Kế hoạch và chương trình thực tập của bộ môn theo từng năm.					C	
519	DIA086 - THỰC TẬP THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH ĐỊA LÝ MÔI TRƯỜNG		TLHT	Các tài liệu liên quan đến từng môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành.					C	
520	DIA086 - THỰC TẬP THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH ĐỊA LÝ MÔI TRƯỜNG		TLHT	Tài liệu liên quan đến các tuyến, điểm thực tập theo từng chương trình cụ thể					C	
521	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP		TLHT	Kế hoạch và chương trình thực tập tốt nghiệp của bộ môn theo từng năm.					C	
522	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP		TLHT	Quy trình thực tập tốt nghiệp của Bộ môn Địa lý Môi trường.					C	
523	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP		TLHT	Tùy thuộc vào lĩnh vực nghiên cứu và đề tài nghiên cứu, sinh viên cùng với cán bộ hướng dẫn rà soát và hệ thống lại các nguồn tài liệu sơ cấp và thứ cấp cần thiết cho chủ đề nghiên cứu.					C	
524	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP		TLHT	Mẫu báo cáo khóa luận do Khoa/Bộ môn cung cấp.					C	
525	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP		TLHT	Các báo cáo khóa luận của các khóa trước.					C	
526	DIA025.1 - ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH MÔI TRƯỜNG		TLHT	Tài liệu học tập chính sẽ do giáo viên hướng dẫn đề nghị, phụ thuộc vào từng đề tài cụ thể.					C	
527	DIA025.1 - ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH MÔI TRƯỜNG		TLHT	Các nguồn tham khảo trên internet liên quan đến ngành môi trường và các ngành liên quan phục vụ đề tài.					C	

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0
Kho 1
Kho 2
Kho 3
Kho 4

Kho lưu
Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT
TVKHTH
TVĐHM
VTNMT
TVĐHKTL
TVĐHBK
TVĐHQT

Thư viện Trung tâm
Thư viện Khoa học Tổng hợp
Thư viện Đại học Mở
Viện Tài nguyên Môi trường
TVĐHKTL Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK Đại học Bách Khoa
TVĐHQT Đại học Quốc tế